THÁNH KINH

BÁO

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Báo ra hằng tháng

Số 136-137
Juin, Juillet 1942

Người mà Đức Giê-hô-va yêu-mến sẽ được ở yên gần bên Ngài. Hằng ngày Đức Giê-hô-va sẽ che-chở người
(Phục-truyền 33 : 12)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1$00

LE GÉRANT : WM. C. CADMAN

TÒA SOẠN :
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

Trang

Xã-thuyết **109**
Lời sống đồn vang :
Cháy ! Cháy ! Chạy mau ! **111**
C. H. SPURGEON
Nước thiêng đã khát **115**
Tin-tức Hội-Thánh **116**
Tin-tức lạ-lùng thay ! BÀ D. I. JEFFREY. . . **118**
Thanh-niên diễn-đàn :
Thời-đại luật-pháp **120**
Giải nghĩa Kinh-Thánh :
Lược giải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON . **122**
Gươm thấu hồn-linh **123**
Ngọn đèn đạo-đức :
Lòng yên-tịnh **124**
Làm sao cho được phục-hưng ? **125**
BÀ MARY HARTSELL CREAGER
Vun khóm cây xanh :
Giô-sép tại xứ Ê-díp-tô **127**
BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC
Nhờ hát mà được cứu **128**
YETTE I, TOURANE
Vài phút giải-trí **129**
Quán-quân truyền-đạo :
Dwight Moody. F. FAIVRE. **130**
Bài học trường Chúa-nhựt :
(Tháng Juin-Juil. 1942). BÀ R. M. JACKSON **132**

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 12 — JUIN-JUILLET 1942 — SỐ 136-137

YÊN-NGHỈ GIỮA CƠN BÃO-TỐ

«Sự cứu-rỗi người công-bình do Đức Giê-hô-va mà đến ; Ngài là đồn-lũy của họ trong thi gian-truân»

(Thi-thiên 37 : 39)

TRONG đời thiêng-liêng của tín-đồ, xảy gặp các trường-hợp đặc-biệt, thường vẫn có Lời Đức Chúa Trời vang-dội một cách mới-mẻ, lạ-lùng để nâng-đỡ và giục lòng của họ. Trước khi đi lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng mạng báu vì loài người, Đức Chúa Jêsus đã thêm can-đảm nhờ lời nầy của Đức Chúa Cha : «Nầy là Con yêu-dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường» (Ma 17 : 5). Khi Phao-lô gặp bước khó-khăn ở thành Cô-rinh-tô, thì ban đêm Chúa phán cùng ông rằng: «Đừng sợ chi;.... chẳng ai tra tay trên ngươi đặng làm hại đâu; vì Ta có nhiều người trong thành nầy» (Sứ 18 : 10).

Giữa tình-hình nghiêng-ngửa ngày nay như một cơn bão-tố hung-hăng, tín-đồ Đấng Christ cũng cần được nghe tiếng phán của Chúa một cách mới-mẻ. Thì đây, Thi-thiên 37 là một nguồn yên-nghỉ, linh-lực và dũng-cảm cho chúng ta. Được Thánh-Linh soi-dẫn, vua Đa-vít đã làm cho vô-số tâm-hồn tìm lại được sự phẳng-lặng, êm-ả dưới bóng cánh Chúa.

«Hãy tin-cậy Đức Giê-hô-va !»

ĐÀNH rằng ta được cứu bởi đức-tin, nhưng suốt đường thiêng-liêng vẫn phải lấy đức-tin làm động-lực. Xét bước từng-trải của những anh-hùng đức-tin trong Kinh-Thánh (xem Hê 11) và Sử-ký Hội-Thánh, ắt chúng ta phải hổ thầm vì thấy bao phen mình thiếu hẳn đức-tin. Đã không tin-cậy Chúa, tín-đồ yếu-đuối bèn quay ra tin-cậy người, tin-cậy mình, tin-cậy hoàn-cảnh, sự may-rủi, sự toan-tính khôn-khéo. Nào có lạ gì, đó là duyên-cớ thất-bại sâu-cay trong đời thiêng-liêng và trong chức-vụ họ.

Giốp đã leo đến tuyệt-điểm của đức-tin khi ông nói trong cơn đau-khổ rằng: «Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ-cậy nơi Ngài» (Giốp 13 : 15). Ôi, sâu-nhiệm thay là đức-tin như của con đối với cha đó! Phao-lô cũng nói: «Ta chẳng hề hổ-thẹn, vì biết ta đã tin Đấng nào» (II Ti 1 : 12). Ví thử anh em biết Đấng mình tin và tin Đấng mình biết như thế, thì hạnh-phước biết bao cho HộiThánh Đông-dương! Bởi đức-tin mạnh-mẽ trong Chúa, người nhỏ-hèn, thấp-thỏi hơn hết sẽ làm nên sự-nghiệp phi-thường. Làng-xóm, thành-thị, chi-hội của anh em sẽ biến-đổi hẳn một khi anh em bởi đức-tin nắm lấy sức-lực toàn-năng của thiên-thượng như Gia-cốp xưa vật-lộn cùng Đức Chúa Trời (Sáng 32 : 24-32).

«Hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va !»

TÍN-ĐỒ buồn-rầu, ủ-rũ là một trở-lực của Tin-Lành. Nhưng nếu anh em tìm sự khoái-lạc trong thế-gian, thì kết-quả tai-hại cho danh Chúa không phải là nhỏ. Vậy nên Đa-vít khuyên ta: «Hãy khoái-lạc *nơi Đức Giê-hô-va !*» cũng như về sau Phao-lô có nói: «Hãy vui-mừng *trong Chúa* luôn luôn» (Phil. 4 : 4). Bao nhiêu dục-vọng, chí-hướng, lòng yêu-thương của

tín-đồ đều phải qui-tụ trong Chúa. Khi nào anh em «mơ-ước Chúa, như con nai cái thèm-khát khe nước» (Thi 42 : 1), thì «sự vui-vẻ của Đức Giê-hô-va là sức-lực của anh em» (Nê 8 : 10).

Anh em sầu-thảm ư? Ấy vì anh em đã bắt đầu ham-mến thế-gian, hoặc cố níu lấy những hạnh-phước mong-manh của đời, hoặc hững-hờ, thấy những sự thiêng-liêng trong Chúa là lạnh-nhạt, buồn-tẻ. Hãy lăn xa những vầng đá lấp nguồn khoái-lạc thiêng-liêng, hãy nhờ lời cầu-nguyện cất mình lên địa-vị thánh-khiết cao-tột đã dành sẵn cho mình, thử xem mặt-mày của anh em có chói-lòa sự vui-mừng của Chúa chăng? Nếu cuộc đời anh em thuận-hiệp với phương-lược và ý-chỉ của Đức Chúa Trời, thì dẫu trời long, đất lở, tấm thân như mảnh thuyền trôi theo dòng nước, anh em cũng vẫn vui-mừng, hớn-hở, nức tiếng ngợi-khen Đấng muôn đời không đổi. Hỡi anh em, trong nghịch-cảnh, sự vui-mừng của anh em càng phải tỏ rõ, cũng như tinh-tú càng chói-sáng hơn lúc đêm trường mù-mịt.

«Hãy yên-tịnh trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ-đợi Ngài!»

GIỮ lòng yên-tịnh giữa cảnh khó-khăn, bối-rối đó là bí-quyết tạo nên các bậc anh-hùng, vĩ-nhân trong lịch-sử. Khi tâm-hồn xao-xiến, ta không thể quyết-định đều gì cho hợp-lý và hữu-ích. Những việc quyết-định khi ấy thường trái với phương-lược Đức Chúa Trời. Sợ con-cái Ngài nông-nổi, bối-rối mà chạy trước Ngài chăng, nên Chúa phải chặn họ lại: «Hãy yên-lặng và biết rằng Ta là Đức Chúa Trời!» (Thi 46 : 10). Hãy lẳng-lặng quì trong nơi chí-thánh, đuổi-bỏ hết mọi nỗi lo-lắng, buồn-rầu, ắt sẽ được Chúa «chỉ cho chúng tôi đường phải theo và sự phải làm» (Giê-rê-mi 42 : 3).

Rất nhiều người sợ phải «yên-tịnh trước mặt Đức Giê-hô-va,» vì khi ấy màn che-đậy rơi xuống, tiếng của Đức Thánh-Linh và của lương-tâm phán mạnh-mẽ hơn, và họ phải nhìn-nhận địa-vị thiêng-liêng thật của mình. Nhưng hỡi tín-đồ Hội-Thánh Đông-dương, anh em hãy học-tập bí-quyết thành-công và tiến-bộ đó. Hãy noi gương của chính Đức Chúa Jêsus, vì Ngài thường «đi tẻ lên núi cao» (Ma 17 : 1). Cũng hãy «chờ-đợi Ngài,» vì đồng-hồ của Đức Chúa Trời chẳng hề chạy mau, chạy chậm, và Ngài luôn luôn làm việc đúng giờ. Chúng ta chỉ cần phải làm cho tâm-hồn mình thuận-hiệp ý Chúa thì khi kỳ-hạn đến, Ngài sẽ can-thiệp «tùy quyền-năng lớn-lao của Chúa» (Thi-thiên 79 : 11).

Hãy đứng dậy, mặc dầu đã vấp-ngã!

ĐÃ từng vấp-ngã tủi-nhục, Đa-vít luận về người được «Đức Chúa Trời ban phước» (tức là tín-đồ) rằng: «Dầu người té, cũng không nằm sải-dài, vì Đức Giê-hô-va lấy tay Ngài nâng-đỡ người!» Trên đường thiêng-liêng từ đất lên trời, hẳn cũng có khi chúng ta lỡ-lầm mà vấp-ngã, có lẽ là vấp-ngã nặng-nề nữa. Khi ấy quyền-lực tối-tăm hết sức xông-hãm, cố làm cho ta tin rằng Đức Chúa Trời đã từ-bỏ con-cái không xứng-đáng là mình đây. Nếu ta tuyệt-vọng khi ấy, thì cả một cuộc đời phải tan-vỡ. Hãy vững lòng! Dầu ta xa Chúa, Chúa chẳng xa ta; sự yêu-thương và ân-điển Ngài khỏa-lấp muôn ngàn tội-lỗi nặng-nề miễn là ta hết lòng ăn-năn, chừa-bỏ.

Hỡi anh em, có lẽ chức-vụ và đời thiêng-liêng anh em đã có một đôi khi sơ-sót, lỗi-lầm. Nếu cứ vấn-vương bước thất-bại đó, anh em sẽ ngày một khô-khan, nguội-lạnh, chết. Hãy để Chúa nâng-đỡ mình dậy, hãy «đến gần Ngôi Ơn-Phước, hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì-giờ có cần-dùng» (Hê 4 : 16). Hội-Thánh Đông-dương cần những «thợ» đã được bổ sức tươi-mới để gây-dựng công-việc Chúa. Những «thợ» đó phải chăng là chính anh em?—*T. K. B.*

LỜI SỐNG BỔN VANG

CHÁY! CHÁY! CHẠY MAU!!

C. H. SPURGEON

«Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các từng trời sẽ có tiếng vang-rầm mà qua đi, các thể-chất bị đốt và tiêu-tán, đất cùng mọi công-trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả. Vì mọi vật đó phải tiêu-tán, thì anh em đáng nên thánh và tin-kính trong mọi sự ăn-ở của mình là dường nào!» (II Phi-e-rơ 3 : 10, 11)

TRONG thơ Phi-e-rơ có dạy-dỗ một chơn-lý rất rõ-rệt, — ấy là thế-giới hiện-tại nầy sẽ bị lửa làm tiêu-tán. Chúng ta cũng học-biết rằng đám cháy nầy sẽ diễn ra và có quan-hệ với sự phán-xét, vì «trời đất thời bây giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó trong ngày phán-xét và hủy-phá kẻ ác» (II Phie 3 : 7).

Sự đoán-phạt thế-giới lần thứ nhứt bởi nước lụt là kết-quả của tội-lỗi, và là cách Đức Chúa Trời tỏ lòng giận tội-lỗi; nước lụt chẳng xảy ra như một sự tình-cờ, hoặc không có mục-đích. Loài người phạm tội, được cảnh-cáo, và lại phạm tội cho đến khi Đức Chúa Trời thấy rằng tội-ác của loài người trên mặt đất là lớn lắm. Nước lụt tội-lỗi đã kéo nước lụt hủy-diệt đến. Về phần đám cháy lúc tận-thế cũng vậy: nó sẽ chẳng xảy ra như là hiệu-quả không sao tránh được của các nguyên-nhân thuộc về vật-lý, nhưng vì Đức Chúa Trời nhứt-định tẩy thế-giới vật-chất nầy cho sạch hết mọi dấu-tích của tội-lỗi. Thế-giới đã bị ô-uế, và Ngài làm cho nó thành ra trời mới và đất mới đời đời.

C. H. SPURGEON

Ngài sẽ dùng lửa tẩy sạch thế-giới

Đây chúng ta có thể nhận-biết rằng rất dễ tin địa-cầu nầy bị sức nóng cực-điểm làm cho tiêu-tán, chẳng những vì Đức Chúa Trời phán như thế, nhưng vì rõ-ràng là có những phương-pháp sẵn-sàng giúp cho lời tiên-tri ấy được ứng-nghiệm. Nhà bác-học *Pline* thuở xưa hay nói rằng thật là một phép lạ vì thế-giới thoát khỏi bị đốt cháy trong một ngày, và tôi không lấy làm lạ về lời nhận-xét của ông khi tôi để ý đến tánh-chất của miền ông thường ở (tức là miền hỏa-diệm-sơn *Vésuve*).

Khi đi du-lịch chung-quanh miền *Naples*, tôi cũng nảy ra một ý-tưởng ấy. Đằng xa là núi *Vésuve*, lúc nào cũng sẵn-sàng phun lửa, và luôn luôn nhả ra những đám mây bằng

khói. Hãy leo lên núi, lướt trên những đống than và phún-thạch *(lave)*; mọi vật chung quanh anh em sáng ngời; hãy chọc gậy xuống, gậy liền biến thành than ngay. Rồi hãy đi qua miền *Solfatara*, ở bên kia *Naples*; hãy đứng nơi miệng của hỏa-diệm-sơn thượng-cổ đó và nghe tiếng ầm-ầm cặp theo hơi nước và diêm-sanh văng lên; rồi hãy giậm chơn hoặc ném một hòn đá xuống đất, thử xem đất vang-dội thể nào; rõ-ràng lắm, anh em đương đứng trên một cái hang lớn. Hãy nhìn xem chung-quanh mình và nhận-xét thể nào đất bốc hơi diêm-sanh. Cũng xem-xét thể nào nhiều chỗ đất lồi lên và lõm xuống liền liền. Thế mà miền có hỏa-diệm-sơn ở chung-quanh *Naples* nầy chỉ là một trong số rất nhiều miệng hầm lửa to-lớn ở trong lòng trái đất; có ba trăm hỏa-diệm-sơn, hoặc hơn nữa, đã phun lửa rồi.

Theo sự tin của nhiều nhà địa-chất-học, thì cả trung-tâm trái đất là một vùng những chất tan-chảy, và chúng ta sống trên một lớp vỏ mỏng đã nguội và chắc không dày hơn

Một trăm dặm Anh

Khi người thợ mỏ xuống chừng 15 thước, thì thấy rằng sức nóng đã tăng lên chừng nửa độ; như vậy, ta dễ thấy rằng vỏ đặc của địa-cầu không dày là bao nhiêu. Người nào biết tình-hình của địa-cầu thì cũng biết rằng chỉ cần Chúa muốn, thì biển lửa sẽ nổi dậy lên và lửa sẽ phủ trái đất như nước lụt; hoặc nếu Đức Chúa Trời muốn, thì cái vỏ mỏng phân-chia biển nước với biển lửa có thể vỡ ra và mọi vật sẽ tan-nát hết. Các nhà thiên-văn cho ta hay rằng trong hai, ba trăm năm vừa qua, chừng mười ba định-tinh đã biến mất, và theo như các nhà ấy tin, thì đã bị đốt cháy. Ở trong và ở chung-quanh địa-cầu đã chứa sẵn một sức hủy-diệt mạnh-mẽ biết bao! Những đạo binh kinh-khiếp của Đức Chúa Trời đương mai-phục khắp mọi nơi. Ngài chỉ cần phán một lời, thì các tôi-tớ của Sự Toàn-Năng Ngài sẽ chổi dậy và hủy-diệt ghê-gớm, kinh-khiếp.

Nhưng nếu không có những sự sắp-đặt như thế, chúng ta vẫn buộc phải tin đều Đức Chúa Trời đã phán; và đó là

Lời Ngài tuyên-bố trọng-thể

rằng một ngày kia, Đức Chúa Jêsus-Christ sẽ hiện ra như kẻ trộm ban đêm, và các từng trời — tức là bầu không-khí — sẽ vang rầm mà qua đi; còn các thể-chất của địa-cầu nầy sẽ tan-chảy vì sức nóng cực-điểm. Trái đất và mọi công-trình trong đó sẽ cháy cả.

Nhờ câu gốc trên kia, chúng ta biết rằng sự nầy sẽ xảy ra khi người ta ít ngờ hơn hết. Giờ kinh-khiếp sẽ đến như kẻ trộm ban đêm. Đương thời Nô-ê, người ta chẳng ngờ rằng thế-giới sẽ bị hủy-diệt. Ấy chẳng phải vì thiếu người cảnh-cáo, nhưng vì họ không thể tưởng rằng sẽ có như thế. Họ lý-luận nghịch cùng Nô-ê rằng mọi sự vẫn y-nguyên như thế từ đời tổ-tông của họ, tức là A-đam, và mọi sự sẽ cứ như thế mãi. Họ tưởng Nô-ê là khờ-dại vì đã lăng-xăng đi khắp thế-giới mà rao-truyền một sự vô-lý và làm cho nhơn-dân hoảng-sợ vì một con «ngoáo ộp» (ông Kẹ). Bây giờ họ cũng nói như thế khi Lời Đức Chúa Trời tuyên-bố rằng thế-giới sẽ bị lửa hủy-diệt.

Họ bác-bỏ lời làm chứng,

và cứ phạm tội, ham-mê thế-gian và chống-nghịch Đức Chúa Trời; họ sẽ cứ làm như vậy cho đến khi tiếng kèn vang-lừng bắt họ phải tin rằng Chúa đã đến và đã đến ngày những kẻ ác bị phán-xét và bị hư-mất.

Dẫu bài giảng nào rõ-ràng, mạnh-bạo, bền-đỗ và dài dòng đến đâu, cũng chẳng tự khiến được người ác mong-chờ Đấng Christ tái-lâm. Thế-gian điên-cuồng say-mê các hình-tượng của nó; họ nặng tai quá, không nghe được chơn-lý; chúng ta có dụ khôn-ngoan đến mấy, con rắn độc nầy cũng chẳng hề nghe lời cảnh-cáo. Mắt loài người

bị mù-tối, họ không chịu xem thấy, nên sẽ vội-vã kéo nhau đến chỗ gặp số-phận kinh-khiếp; bấy giờ, «khi người ta sẽ nói rằng: Bình-hòa và an-ổn, thì tai-họa thình-lình vụt đến, như sự đau-đớn xảy đến cho người đờn-bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đâu» (I Tê 5: 3).

«Vì mọi vật đó phải tiêu-tán, thì anh em đáng nên thánh và tin-kính trong mọi sự ăn-ở của mình là dường nào!» Phi-e-rơ muốn nói chi đó? Sự đốt cháy địa-cầu có thể liên-lạc thế nào với sự «nên-thánh và tin-kính trong mọi sự ăn-ở?» Địa-vị chúng ta làm môn-đồ Đấng Christ ngày nay cũng như địa-vị của Nô-ê trước khi nước lụt hủy-diệt thế-giới. Nô-ê phải là hạng nào? Khi ông thấy loài người

Thâu-trữ tiền-bạc,

thì ông gần bật cười; nhưng ông phải khóc vì nghĩ rằng họ chất-chứa vàng để bị chôn-vùi chung với họ trong nạn hồng-thủy. Họ cho ông là kỳ-cục; họ không thể hiểu-biết ông; mà thật thế, cách hành-vi của ông kỳ-lạ đến nỗi chẳng ai có thể hiểu được, trừ ra dựa theo thuyết ông tin rằng mọi vật chung-quanh ông sẽ bị hủy-diệt.

Thế-giới sẽ bị hủy-diệt! Sự đó khiến ta nghĩ rằng Chúa sắp tái-lâm theo lời Kinh-Thánh; còn sự tái-lâm của Chúa khiến ta nghĩ đến sự thánh-khiết. Tội-nhơn tìm được một cớ để phạm tội khi hắn nói rằng: «Đức Chúa Trời không có ở đây; mọi sự vẫn theo đường-lối thường; Đức Chúa Trời không lo đến công-việc của loài người.» Sứ-đồ Phi-e-rơ đáp rằng: Không, Ngài không ở xa đâu; Ngài ở đây, và đương cầm-giữ sức mạnh của lửa. Ngài còn gìn-giữ thế-giới nầy một chút nữa, chẳng bao lâu Ngài sẽ thả lửa ra và thế-giới sẽ bị hủy-diệt. Ngài không ở xa đâu; Ngài ở ngay cửa.» Nếu tôi dịch đúng nguyên-văn, thì là: «Mọi vật đó đang tiêu-tán.» Chính lúc nầy mọi vật đương bắt đầu tiêu-tán, sự tiêu-tán của mọi vật đương tiến-hành. Đức Chúa Trời ở gần chúng ta. Anh em há chẳng nghe được tiếng bước Ngài sao?

Đấng Christ sắp tái-lâm

Hiện nay Ngài đương đi đường; đức-tin nghe tiếng chơn thiên-lý-mã dong-ruổi kéo xe báo thù của Ngài. Những chữ trong câu gốc trên đây mạnh-mẽ lắm. Phi-e-rơ hỏi rằng: «Anh em phải là hạng người nào?»

Có lần ông *Wesley* nói rằng: «Nầy, nếu tôi biết sáng mai tôi phải chết, thì tôi vẫn cứ làm đúng như tôi đã nhứt-định làm. Tôi sẽ dạy học giờ nầy, giảng đạo giờ kia, và thức dậy giờ nọ trong buổi sáng để cầu-nguyện.» Ông ấy đã sống với một mối hi-vọng thình-lình được cất đi, và vì vậy, đời ông hoạt-động và thánh-khiết. Đời của chúng ta có như vậy chăng? Nếu ta chẳng những nghĩ rằng mình sẽ chết, nhưng còn nghĩ rằng mọi vật chung-quanh mình sẽ tiêu-tán, thì cái cớ-tích của sự thánh-khiết lại càng mạnh-mẽ hơn.

Cồn cát gió thổi hiu-hiu kia, ngọn đồi chót-vót kia, những cây cao-lớn kia, ghình đá nghiêng nầy, những đồng-cỏ xanh-tươi nầy, mùa-màng phong-phú nầy, — hết thảy sẽ cháy trong giây-lát. Tôi có sẵn-sàng để được cất lên trên không-trung mà gặp Chúa chăng? Hay là tôi sẽ bị bỏ lại để chết trong đám cháy lớn?

Tôi phải sống thế nào?

Hãy xét: Nếu tội ở trên thế-giới vô-sinh-hoạt nầy mà còn cần được lửa tẩy sạch như thế, nếu vì tội đã phạm trên thế-giới nầy mà Đức Chúa Trời cần phải thiêu-đốt nó trơn-trọi, — thì tội là ghê-gớm biết bao! Ôi! Được tẩy sạch tội-lỗi! Hỡi lửa luyện sạch, hãy thấu qua lòng tôi! Hỡi Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, hãy đốt cháy suốt thân-thể, linh-hồn và tâm-thần tôi, cho đến chừng Ngài tẩy tôi sạch hết mọi khuynh-hướng về

tội-lỗi! Tín-đồ Đấng Christ phải cầu-nguyện như vậy đó.

Nếu mọi sự nầy sẽ phải tẩy sạch, thì chúng ta phải là hạng người nào? Phải hằng ngày tẩy cho mình sạch hết mọi sự ham-muốn ô-uế, mọi lời giả-dối, và mọi sự không xứng-hiệp với sự sống của Đức Chúa Trời đã đặt trong mình. Phải làm việc ấy bởi một sự ghen-ghét thánh-khiết *(sainte jalousie)* và một sự báo-thù thiêng-liêng *(vengeance sacrée)*. Nếu Đức Chúa Trời tức-giận tội-lỗi đến nỗi khi Ngài đến để đoán-xét thì Ngài phải đến với lửa phừng-phừng, nếu sự khủng-khiếp của Đức Chúa Trời nghịch cùng kẻ tội-lỗi là nặng-nề như thế, thì anh em và tôi phải cảm-kích biết bao vì được tha hết tội-lỗi, phải vui-mừng biết bao vì được bình-yên vô-sự trong Đức Chúa Jêsus-Christ! Và kết-quả của mọi sự đó, chúng ta phải ghét tội-lỗi biết bao, vì nó đã gây cho Đấng Christ phải chết để cứu chúng ta khỏi cơn thạnh-nộ tương-lai. Ôi! Nguyện hết thảy anh em được

Sắm-sẵn cho tương-lai!

Anh em chắc nhớ *John Bunyan* mô-tả Cơ-ĐỐC-ĐỒ ngồi nhàn-hạ trong thành TƯƠNG-VONG cho đến khi nghe một người tên là TRUYỀN-ĐẠO rao rằng thành ấy sẽ bị thiêu. Bấy giờ Cơ-ĐỐC-ĐỒ kêu-la rằng: «Chao ôi! Chao ôi! Khốn-nạn cho tôi! Tôi sẽ bị hủy-diệt trong thành nầy!» Ý-tưởng ấy khiến Cơ-ĐỐC-ĐỒ chạy riết, chẳng chi có thể cầm-giữ ông lại. Vợ ông bảo ông trở về, nhưng ông nói rằng: «Thành ấy sẽ bị hủy-diệt, nên ta phải chạy xa.» Con-cái ông nắm áo ông để giữ ông lại, nhưng ông nói rằng: «Không, ta phải chạy đến thành AN-TOÀN, vì thành nầy sẽ bị thiêu.»

Hỡi người, mọi sự sẽ tiêu-diệt! Nếu mọi sự mà anh yêu-mến ở cả đời nầy, thì mọi sự ấy sẽ tiêu-diệt! Vàng, bạc của anh sẽ tiêu-diệt! Anh há chẳng muốn có Đấng Christ sao? Anh há chẳng muốn có một Cứu-Chúa sao? Vì nếu anh không muốn, thì anh chỉ còn trông-mong sự phán-xét và lửa thạnh-nộ. Chớ thử cơn giận của Đức Chúa Trời. Hãy đầu-phục lòng thương-xót của Ngài bây giờ đây. Hãy tin Con yêu-dấu của Ngài. Tôi nguyện xin anh em được cứu hôm nay và Đức Chúa Trời được tôn-vinh trong sự cứu-rỗi anh em.

CHUỘC LẠI CƠ-NGHIỆP

MẤY năm trước, tôi cùng người bạn sắp đi giảng sáng Chúa-nhựt, bỗng có một chàng thiếu-niên và một bà cụ đi xe đến nhà tôi. Tôi hỏi bạn:

—Chàng thiếu-niên nầy là ai?

—Ông thấy cánh đồng và khu đất có nhà ở đằng kia không? Bạn tôi hỏi.

—Có. Tôi đáp.

—Ông thân chàng nghiện rượu, bán hết cả sản-nghiệp đó, rồi qua đời, để lại vợ con nghèo-khổ. Chàng là một bậc thanh-niên trang-nhã, tử-tế nhứt mà tôi từng biết. Chàng làm-lụng siêng-năng, kiếm được nhiều tiền, chuộc lại đất, ruộng. Chàng cứu mẹ thoát khỏi cảnh nghèo, và bây giờ chàng đưa mẹ đến nhà-thờ.

Tôi bắt suy-nghĩ, thấy tình-cảnh đó là một thí-dụ rõ-ràng. A-đam thứ nhứt ở vườn Ê-đen đã bán chúng ta mà chẳng được xu nào. Nhưng Đấng Mê-si, là A-đam thứ hai, đã đến thế-gian và chuộc lại chúng ta. A-đam thứ nhứt thật đã kéo chúng ta vào cảnh nghèo-khổ; A-đam thứ hai cho chúng ta làm thầy tế-lễ và vua trong nhà Đức Chúa Trời. Sự cứu-chuộc là như thế đấy. Trong Đấng Christ, ta được lại mọi sự A-đam đã làm mất, và hơn nữa.

Người đời nhìn huyết Đấng Christ bằng con mắt khinh-bỉ, chế-nhạo. Nhưng chẳng bao lâu huyết Ngài sẽ quí-giá hơn hết mọi sự trên thế-gian.
— *D. L. Moody.*

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

SAO NỠ PHÍ CỦA ?

TẤN-SĨ *Livingstone*, nhà thám-hiểm trứ-danh, đi qua một địa-hạt đang gặp nạn đói-kém ở trung-bộ Phi-châu. Lúc mặt trời lặn, ông và bọn tùy-tòng thiếu thức ăn, nên định ngủ đêm tại làng kia. Nhưng trước hết ông hỏi xem có thể mua thức ăn chăng, thì người bổn-xứ đáp họ không có chút chi để bán hết. Vậy, ông đành phải ngủ ở miền lân-cận làng đó, và nhứt-định sẽ từ-giã nơi đói-kém ngay lúc trời còn mờ-mờ.

Ông đang sửa-soạn đi ngủ, bỗng có tiếng gõ cửa lều tranh; đầy-tớ báo rằng có một bà bổn-xứ muốn thưa chuyện với ông. Ông vội bước ra, thấy bà cầm biếu mình đĩa đồ ăn, nài ông nhận lấy. Ấy vì bà nhận-biết ông mệt và đói lắm, nên chính tay bà đã nấu cho ông. Ông hết sức cám ơn bà biếu mình món ăn nhằm lúc thuận-tiện nhứt. Bà đường vui-thỏa lắm, vì gặp dịp-tiện giúp-đỡ người ngoại-quốc mà mình rất kính-chuộng, nể-vì. Chắc bà phải bỏ tiền nấu món ăn, và có lẽ nhịn miệng thết khách, vì lúc đó lần bảy ngày không ra bữa gạo.

Tấn-sĩ *Livingstone* ăn ngon miệng chăng? Không. Lạ thật! Bà nấu không khéo chăng? Khéo lắm chớ. Nhưng chỉ tại lúc đỡ đĩa ông thấy *tay bà có vết bịnh phung*. Không muốn làm mích lòng bà, ông đợi bà vừa đi khỏi, *liền chôn món ăn dưới đất*. Ông chép vào nhựt-ký, và thêm rằng: «Nguyện Chúa ban phước cho bà có lòng nhơn-hậu ấy!»

Đọc truyện nầy, tôi không khỏi nghĩ biết bao người ngày nay chẳng khác bà kia. Họ tình-nguyện đến cùng Đức Chúa Trời, dâng cho Ngài công-việc của chính tay mình. Họ không nhận-biết, hoặc không chịu nhận-biết rằng đang khi Đức Chúa Trời và họ chưa giải-quyết xong vấn-đề tội-lỗi, hoặc nói cho rõ hơn, đang khi *tay họ còn có vết phung tội-lỗi*, thì Ngài không thể thâu-nhận công-việc họ, dầu công-việc ấy thành-thực đến đâu.

Hãy nghe lời đấng tiên-tri: «Chúng tôi hết thảy đã trở nên như vật ô-uế, mọi việc công-bình của chúng tôi như áo nhớp» (Ê-sai 64 : 6 ; xem thêm Rô 3 : 23). Đức Chúa Trời không thể tiếp-nhận công-việc ta, dẫu nó là con của ý tốt. Sứ-mạng Tin-Lành có lẽ thật nầy: «Còn kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người có tội là công-bình, thì đức-tin của kẻ ấy kể là công-bình cho mình» (Rô 4 : 5).—*D. M.*

TẠI SAO CHẬM THẾ ?

DUNEAU làm giáo-sĩ cho dân da đỏ ở Nam Mỹ-Châu. Một hôm ông dạy các giáo-hữu tập đọc và tập viết. Ông cũng dạy cách cho họ đề chỗ ở, ngày, tháng và năm trong những bức thơ. Năm đó nhằm năm 1861. Các tín-đồ đó liền hỏi:

—Sao ông viết chi đến con số 1861?

Giáo-sĩ *Duneau* đáp:

—Đó là vì chúng tôi tính những năm từ khi Đấng Cứu-Thế giáng-sanh.

Các người da đỏ đó có bộ ngạc-nhiên lắm và nói tiếp:

—Thế-gian đã được đạo Tin-Lành từ lâu, nhưng mà, lạ thay, phải mất đến 1861 năm, đạo Tin-Lành mới đi đến chúng tôi.—*Yette I, Tourane.*

KHÔNG TIN SỰ CẦU-NGUYỆN

MỘT tôi-tớ Chúa đang giảng đạo ở giữa trời, liền bị một người kia đến phản-đối và chế-nhạo sự dạy-dỗ về Đức Chúa Trời trả lời sự cầu-nguyện. Tôi-tớ Chúa liền ngừng giảng và hỏi ngay người ấy rằng:

—Hỡi ông, vậy ông có bao giờ cầu-nguyện không?

—Không, không, tôi không bao giờ cầu-nguyện. Người trả lời.

—Ủa, vậy sao ông biết Đức Chúa Trời không trả lời cầu-nguyện? Tôi-tớ Chúa hỏi thêm.—*Phạm-xuân-Tín dịch.*

Thâm-cảm hậu-tình. — Ông bà Đặng-Kiên, chấp-sự chi-hội Lạc-thành, gởi giúp Thánh Kinh-Báo 2$00. Chúng tôi thành-thực cám ơn ông bà, và cầu Chúa đổ ơn-phước dư-dật trên ông bà. — *T. K. B.*

Thánh-thơ Công-hội nhận được những món tiền gởi giúp sau nầy: Hội Lạc-thành, 10.00; Hội Quế-sơn, 5.00; ông Tô-Thăng, Quảng-ngãi, 1.50. Xin thành-thực cám ơn anh chị em. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thùy.*

BẮC-KỲ

Địa-hạt Bắc-kỳ đã nhận được tiền dâng về tháng Avril như sau đây: cô Phạm-thị-Xuân-Hạnh 2.00; ông bà Lê-văn-Cúc 0.50; ông bà Nguyễn-văn-Quơn 2.00; ông bà Âu-đăng-Trinh 3.00; Hội Hà-nội 60.00; cụ bà Xuân-Sinh 30.00; bà Nguyễn-văn-Mão 3.00; cô Khang 2.00; bà Homer-Dixon 14.00; ông Trần-ngọc-Thanh 1.00; Hội Cẩm-long 3.00; ông Thanh, Tourane (mua vật dâng) 6.00; ông Phan-văn-Hiệu (bán vật dâng) 125.50; ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái 409.00; bà Bùi-huy-Thêm (mua vật dâng) 16.00; ông bà Lion-Cerf 2.00; ông bà Vũ-Tiệm 5.00; ông bà Phạm-xuân-Thái 25.00; ông bà Cadman 78.00 và 15.00; ông bà Dương-Lê 2.00; bà Trần-thị-Liên 2.00.

Chúng tôi xin thành-thực cám ơn các anh chị em. — *Thủ-quỹ: Tôn-thất-Thùy.*

Ban Thượng-du Bắc-hạt xin cám ơn các anh chị em và các chi-hội đã dâng tiền sau đây:

Avril. — Các Hội: Hà-nội 18.38; Đan-phượng 0.78; Tự-nhiên 0.35; Bắc-giang 0.50; Phủ-lý 1.00. Cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 2.00; bà Trần-thị-Liên, Hà-nội, 2.00.

Mai. — Các Hội: Hà-nội 11.60; Bắc-giang 0.50; Ninh-bình 2.88. Cụ bà Xuân-Sinh 0.50; ông Âu-đăng-Trinh, Hà-nội, 1.00; ông Nguyễn-văn-Minh, Lai-châu, 16.00. — *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Thọ.*

NAM-KỲ

Trà-vinh. — Nhơn dịp có ông Phái-viên Lê-văn-Cung đến thăm Hội-Thánh ở đây nhằm ngày Chúa-nhựt 19 Avril, tôi có mời ông giảng một bài cho tín-đồ và làm phép báp-têm cho 3 người. Cám ơn Chúa!

Kế-tiếp từ 21 đến 24 Avril bổn-hội có mở cuộc bố-đạo tại nhà ông Trương-Tư, cách xa 25 cây số. Ông Mục-sư Châu-văn-Cương, ông Trần-mỹ-Bê và tôi giảng 4 đêm, có đông-đúc người đến nghe rất chăm-chỉ. Trước giờ giảng, có dạy Kinh-Thánh riêng cho các em, tốt lắm. Ban ngày có ban Chứng-đạo của Hội-Thánh Vĩnh-long đem 2 chiếc ô-tô đến hiệp-tác với ban Chứng-đạo ở đây, hết sức làm chứng, bán sách, làm cho người ngoại ở vùng đó rất để ý đến đạo Chúa: Trải qua được 125 nhà, có 295 người nghe, bán được 20$00 sách Tin-Lành và sách nhà in. Mặc dầu lúc ấy chúng tôi chỉ gieo chớ chưa gặt, nhưng hôm 6 Mai tôi có trở lại, được một linh-hồn tin Chúa. Tôi cũng còn hi-vọng kết-quả tương-lai. Xin quí-hội nhớ cầu-nguyện cho chỗ nầy sau sẽ có Hội-Thánh. — *Trần-ngọc-Giáo.*

Ban Thanh-niên Nam-hạt. — Theo lời yêu-cầu của Ban Trị-sự Thanh-niên Nam-hạt, ông Chủ-nhiệm đã gởi thơ quyên tiền mỗi chi-hội ở Nam-hạt để giúp cho Thanh-niên trong bước đầu được dễ-dàng làm việc. Dưới đây là số tiền quyên:

Các chi-hội Cần-thơ 7.92; Đông-phú 1.70; Ô-môn 3.00; Trà-ôn 1.00; Bắc-liêu 7.80; Sa-đéc 3.00; Kế-an 1.00; An-lạc-tây 1.00. Cộng 26.42 (từ Mars đến 1er Mai 1942.

Các ban Thanh-niên Cần-thơ 2.00; Đông-phú 4.00: Ô-môn 2.00; Trà-ôn 1.00; Cần-đước 1.00; An-thái-đông 1.00; Thành-lợi 1.00; Long-xuyên 1.00; Bắc-liêu 1.00; Ba-kè 0.50; Ba-tri 0.50; Sài-gòn 1.00; Quới-sơn 1.00; An-hóa 1.00; Rạch-giá 1.00; Sa-đéc 1.00; An-lạc-tây 2.00. Cộng là 22.00 (từ Mars đến Juin 1942).

Cộng chung hai số là 48.42; ông Hội-Trưởng Lê-đình-Tươi giúp 10.00, và ông Trần-hà-Thanh giúp 5.00.

Xin quí ông bà cầu-nguyện cho Ban Thanh-niên Nam-hạt vượt qua mọi trở-lực mà ghi được những thành-tích về-

vang cho Chúa. Xin cám ơn trước! — *Đoàn-trưởng: Lê-trung-Hậu; Tư-hóa: Lê-ngọc-Hương.*

Cần-đước.—Cám ơn Chúa, ngày 5 Avril 1942, cả Hội-Thánh Cần-đước nhóm lại giữ lễ Phục-sanh của Chúa cách long-trọng. Buổi chiều có ông Mục-sư Jeffrey đến làm phép giao cho đôi bạn thanh-niên, thấy được ơn của Chúa.

Kế đó, 6 giờ tối, có 24 thanh-niên nam-nữ ở Sài-gòn đến để chúc mừng cho đôi bạn mới thành-hôn. Sau nhóm lại thờ-phượng Chúa, và làm chứng về ơn Chúa, cũng trao đổi ý-kiến với nhau, thật được ơn của Chúa nhiều. Đó là lần thứ nhứt mà chúng tôi đã được cái hân-hạnh ấy.

Xin quí ông bà và Thanh-niên trong các Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện luôn cho ban Thanh-niên chúng tôi ở Cần-đước cứ được ơn Chúa gìn-giữ đến khi Ngài tái-lâm. — *Ban Thanh-niên Cần-đước.*

TRUNG-KỲ

Mấy lời nhắc lại. — Chúng tôi đương mong-đợi những anh chị em đã hứa giúp công-việc truyền-đạo ở Bắc-kỳ, kịp gởi đến nơi ông Chủ-nhiệm Trung-hạt để tiện chuyển-giao cho Bắc-hạt. Cám ơn.—*Thơ-ký Trung-hạt: Nguyễn-văn-Thìn.*

Trà-thung.— Vì cớ tình-hình biến-đổi, chi-hội Bồng-sơn phải tạm đóng cửa. Nhưng Chúa đã giục lòng anh em cất được một nhà-thờ tại làng Trà-thung. Lễ khánh-thành cử-hành ngày 1er Mars, nhơn dịp có mở cuộc bố-đạo và phục-hưng từ 28 Février đến 3 Mars. Có các ông Ông-văn-Trung, Phan-đình-Liệu và Nguyễn-hữu-Đinh giảng-dạy, kết-quả 10 linh-hồn trở về cùng Chúa. Tạ ơn Ngài!

Chúa đã đưa-dẫn mấy anh em từ các chi-hội khác đến đây hiệp-tác với chúng tôi. Mỗi tháng ông Nguyễn-đình-Khoan dâng 10.00, ông Nguyễn-văn-Bài 3.00, ông Quảng và ông Lợi 2.00; cộng với số tiền dâng của anh em bổn-hội là 21.00.

Mấy tháng nay tôi tạm trú trong một nhà tín-đồ, còn vợ con tôi phải về nương-náu nơi cha mẹ; vậy, xin qui ông bà cầu-nguyện cho bổn-hội mau có tư-thất để gia-đình tôi sum-hiệp mà hầu việc Chúa.

Anh em gởi thơ và ngân-phiếu cho tôi, xin đề: Nguyễn-hữu-Thinh, Truyền-đạo Hội Tin-Lành, làng Trà-thung, tổng An-bình, huyện Phù-mỹ (par Qui-nhơn). — *Nguyễn-hữu-Thinh.*

TRONG GIA-ĐÌNH

MẤY LỜI THÂM-TẠ

Em Lưu-văn-Kỵ tôi đã về Nước Vinh-hiển hồi 3 giờ chiều ngày 8 Avril 1942, được yên-nghỉ với Chúa! Giữa lúc gia-đình tôi mừng, lo khôn tả, Chúa đưa ông Hội-trưởng Mẫu-Hội, ông Đốc-học, ông Giáo-sư, ông Chủ-nhiệm, các ông Mục-sư, Truyền-đạo và qui ông bà trong Hội-Thánh đến yên-ủi và đưa đám, thật sáng danh Chúa vô-cùng! Lại có nhiều điện-tín và thơ-từ các nơi gởi đến phân-ưu!

Vậy, tôi xin thay mặt mẹ tôi, anh chị tôi và thím Kỵ dâng lời cảm-tạ Chúa và cám ơn hết thảy qui ông bà đã vì Chúa mà tận-tâm với gia-đình tôi trong lúc tang-chế! Lại cũng xin qui ông bà hằng cầu-nguyện cho thím Kỵ đủ ơn-điển để chăn-giữ bốn con thơ-ấu, thì chúng tôi lấy làm thâm-cảm! — *Lưu-văn-Mão.*

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Tourane. — Cụ Nguyễn-văn-Phúc về nước Chúa ngày 12 Avril 1942. Cầu Chúa yên-ủi và nâng-đỡ tang-quyến. — *Nguyễn-văn-Thìn.*

Thái-bình.— Ông Nguyễn-đình-Lương, thơ-ký bổn-hội, về an-nghỉ trong nước Chúa ngày 21 Avril 1942. Tôi thay mặt Hội-Thánh chia buồn cùng tang-quyến. — *Huỳnh-kim-Luyện.*

HỈ-TÍN

Huế.—Ngày 5 Mai, ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung làm phép giao cho thầy Kiều-văn-Thành, sanh-viên trường Kinh-Thánh, thành-hôn cùng cô Hoàng-thị-Hường, ái-nữ cụ Hoàng-trọng-Thọ.

Cầu Chúa ban cho đôi bạn được đầy ơn để hầu việc Chúa. — *Lê-đình-Tố.*

Tourane. — Cậu Huỳnh-Lịch thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Xuyến.

Cậu Mai-thế-Đạm thành-hôn cùng cô Hồ-thị-Thanh-Phong (5 Avril 1942).

Cầu Chúa ban cho các bạn hưởng trọn hạnh-phước trong gia-đình mới. — *Nguyễn-văn-Thìn.*

TIN-TỨC LẠ-LÙNG THAY!

Bà D. I. Jeffrey, Trưởng-ban Thanh-niên, Sài-gòn

CHẮC anh em chị em kê-cứu Kinh-Thánh, thì đã thấy nhiều mạng-lịnh của Đức Chúa Trời. Những mạng-lịnh ấy rất là cao-xa, đến nỗi nhiều khi anh em muốn ngã lòng vì không đạt tới.

Vì chính Đức Chúa Trời là Đấng Công-bình, thánh-khiết: Ngài có mực-thước cao-xa cho con-cái Ngài, tức là: «Hãy nên trọn-vẹn như Cha các ngươi ở trên trời là trọn-vẹn» (Ma-thi-ơ 5: 48). «Hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm sẵn để làm mọi việc lành» (II Ti 3: 17).

Cám ơn Chúa, Ngài không bảo chúng ta làm đều gì mà Ngài không sẵn lòng ban quyền-phép để chúng ta có thể làm theo. Thật như vậy! «Nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus-Christ khiến anh em nên trọn-vẹn trong mọi sự lành, đặng làm thành ý-muốn Ngài và làm sự đẹp ý Ngài trong chúng ta» (Hê 13: 21).

Tin-tức lạ-lùng nầy truyền cho mọi người, không vị-nể ai, «vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời» (Rô 3: 23).

Chúa biết nhơn-loại không thế nào tự mình làm trọn ý-muốn Ngài, cho nên Ngài không cậy loài người làm cái gì hết. Dầu chúng ta đã tin Chúa lâu năm, cũng không có quyền-lực trong mình mà vâng theo mạng-lịnh của Đức Chúa Trời.

Nhiều tín-đồ tưởng lầm rằng: Mình sẽ lần lần tới bực trọn-lành bởi ép xác, đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện nhiều. Nhưng họ càng ngày càng cảm-biết sự yếu-đuối, vô-quyền của xác-thịt. Lương-tâm cứ cáo-trách mình luôn vì tội-lỗi cứ dính-dấp theo mình.

Đức Chúa Trời phải nhịn-nhục chờ-đợi đến khi chúng ta thất-vọng về chính mình và chỉ nhờ-cậy Ngài làm trọn ý-muốn Ngài trong chúng ta (Rô-ma 7: 18; Phi-líp 3: 3). Chúng ta không cần khóc-lóc nài-xin Chúa cứu-giúp mình hoài, vì Ngài *đã* dự-bị phương-pháp cứu-rỗi trọn-vẹn cho chúng ta *rồi*. «Kẻ nào tin, thì mọi việc đều được cả» (Mác 9: 23).

TỘI-LỖI

Ban đầu Đức Chúa Trời và loài người (A-đam và Ê-va) giao-thông cùng nhau cách thân-mật. Không có sự gì ngăn-trở giữa ông bà tổ-tông và Đấng Tạo-Hóa. Mọi sự là trọn-vẹn vui-vẻ, bình-yên cả. Chúa chỉ muốn ông A-đam, bà Ê-va học-biết lựa-chọn theo sự lành và chối-bỏ sự dữ, cho nên Ngài đặt trước mặt ông bà hai con đường, là con đường sống và con đường chết (Giê 21: 8). Chúa biểu ông bà theo con đường sống để gần-gũi cùng Ngài và lãnh mọi phước lành của Ngài ban cho luôn luôn. Trước mặt mọi người ngày nay cũng vậy.

Nhưng vì cớ A-đam và Ê-va lựa-chọn theo sự giả-dối của ma-quỉ hơn là lời phán của Đức Chúa Trời, nên lập-tức ông bà sa-ngã vào vực sâu tội-lỗi. Từ ngày đó cả thế-gian bị ở trong sự tối-tăm, phục dưới quyền-lực quỉ Sa-tan (I Giăng 5: 19; Sứ 26: 17, 18).

A-ĐAM I VÀ A-ĐAM II

Lúc người I phạm tội, Đức Chúa Trời liền hứa sai người II, là Đức Chúa Jêsus-Christ (Sáng 3: 15), hầu cho bởi công-lao huyết báu Ngài, thế-gian sẽ được cứu (Côl. 1: 12, 13; 2: 15; I Gi. 3: 8; Hê 2: 14, 15).

Lựa-chọn theo ý riêng mình, A-đam I đã nếm trái cấm và đem sự chết cho mọi người (Sáng 3: 6; Rô 5: 12).

A-đam II lựa-chọn theo ý-muốn của Đấng đã sai Ngài đến, và làm trọn công-việc Ngài. Vì cớ đã nếm sự chết nên Ngài đem sự sống cho mọi người (Giăng 4: 34; Hê 2: 9; Giăng 10: 10).

Vì linh-hồn nào phạm tội thì phải chết (Ê-xê 18 : 4), cho nên Đức Chúa Trời phải lập phương-pháp cứu-rỗi bởi sự đổ huyết chuộc tội; vì sanh-mạng (linh-hồn) của xác-thịt ở trong huyết (Lê-vi Ký 17 : 11 ; Hê 9 : 22).

Những của-lễ đền tội trong Cựu-Ước chỉ về Đức Chúa Jêsus, là Đấng thay mặt loài người ; vì Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi đi (Hê 9 : 26 ; Giăng 1 : 29).

LUẬT-PHÁP

Địa-vị loài người thật là bại-hoại, vô hi-vọng, vì loài người không có phương-pháp tự cứu mình. Nhưng trước khi Đức Chúa Trời có thể cứu ai, chính người ấy phải cảm-biết địa-vị bại-hoại của mình. Bằng không thì chẳng biết mình cần Ngài cứu-rỗi.

Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên luật-pháp của Môi-se làm mực-thước cho họ. Ngài muốn dân Ngài cảm-biết sự công-bình, thánh-khiết của Ngài, hầu cho họ sẽ bằng lòng làm dân thánh cho Chúa mình.

Dân Y-sơ-ra-ên bị đui-mù thiêng-liêng vì không hiểu phương-pháp cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. «Bởi họ không nhận-biết sự công-bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công-bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công-bình của Đức Chúa Trời» (Rô-ma 10 : 3).

Bốn ngàn năm trước khi Đức Chúa Jêsus giáng-sanh, Đức Chúa Trời sẵn lòng xưng công-bình mọi người chịu nghỉ công-việc riêng của mình và chỉ tin-cậy một mình Chúa mà thôi.

Bởi đức-tin, A-bên lựa-chọn theo ý-muốn Đức Chúa Trời và đã được xưng công-bình (Hê 11 : 4). Ông ấy còn nói cho chúng ta ngày nay, vì ai theo ý-muốn Đức Chúa Trời còn lại đời đời (I Giăng 2 : 17).

Bởi đức-tin, Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, rồi mất biệt, bởi vì Chúa tiếp người lên Thiên-đàng (Sáng 5 : 22-24).

Bởi đức-tin, Nô-ê là một người công-bình và trọn-vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời (Sáng 6 : 9).

Bởi đức-tin, Áp-ra-ham đã vâng mạng-lịnh của Đức Chúa Trời và đi trước mặt Ngài, làm một người trọn-vẹn (Sáng 17 : 1).

«Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng-kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội-lỗi dễ vấn-vương ta, lấy lòng nhịn-nhục theo-đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn-xem Đức Chúa Jêsus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin» (Hê 12 : 1, 2).

SỰ CÔNG-BÌNH BỞI ĐỨC-TIN

Chức-vụ luật-pháp là định tội cho loài người, vì tội-lỗi tức là sự trái luật-pháp (I Giăng 3 : 4). Vì mọi người đã trái luật-pháp thánh của Đức Chúa Trời, nên mọi người mắc tội trước mặt Ngài (Rô-ma 3 : 19).

Vì Đức Chúa Trời là Đấng Công-bình, Ngài buộc phải đoán-phạt tội-lỗi. Nhưng Chúa tỏ ra lòng yêu-thương lớn-lao của Ngài, vì Ngài không đoán-phạt loài người. Nhưng Ngài ban Con một của Ngài, hầu cho chính Con ấy đứng vào địa-vị loài người và chịu sự đoán-phạt tội-lỗi thay-thế cho loài người (Ê-sai 53 : 5, 6). Rồi Đức Chúa Trời sai người rao-giảng Tin-Lành cho cả thế-gian rằng : Đừng sợ chi nữa, vì bây giờ có sự bình-an rồi. Hai bên đã nhờ sự chết của Con yêu-dấu của Đấng Tạo-Hóa mà được hòa-thuận lại (xem Ê-sai 53 : 5 ; Rô 5 : 1 ; II Cô 5 : 18, 19 ; Côl. 1 : 21, 22).

Đức Chúa Jêsus đã mang xác-thịt giống như xác-thịt của chúng ta, chịu hình-phạt, chịu chết thế cho chúng ta, hầu cho chúng ta được mặc lấy sự công-bình của Ngài (II Cô-rinh-tô 5 : 21; Rô-ma 8 : 3, 4).

Ngài đã vào địa-vị tối-tăm, tội-lỗi của chúng ta, hầu cho chúng ta bước vào địa-vị trọn-vẹn, vô-tội của Ngài (Cô-lô-se 1 : 22). (Coi tiếp trang 121)

THỜI-ĐẠI LUẬT-PHÁP

(Xuất 19 : 8 đến Sứ-đồ 2)

THỜI-GIAN.—Từ núi Si-na-i cho đến Thập-tự-giá.

NÓI VỀ DÂN NÀO?—Dân Y-sơ-ra-ên.

A.—Sự hiểu-biết của loài người

1.—Những phép lạ Đức Chúa Trời đã làm tại xứ Ê-díp-tô (Xuất 11 : 4-7 và 12 : 3-13) và tại Biển Đỏ (14 : 21, 22).

2.—Có một chánh-phủ đặc-biệt do Đức Chúa Trời lập lên, tức là các quan xét, tiên-tri, và các vua. Và cũng có đền-tạm để thờ-phượng Đức Chúa Trời.

3.—Có một người bởi Đức Chúa Trời lựa-chọn để cai-trị, tức là ông Môi-se.

4.—Có những luật-pháp riêng của Đức Chúa Trời lập ra, là : (a) Mười điều-răn (Xuất 20 : 1-17) và (b) và những luật dạy về cách đối-đãi với nhau (Xuất 20-31).

5.—Có Đức Chúa Trời hiện ra ở giữa họ trong trụ mây và trụ lửa (Xuất 14 : 19, 20).

B.—Cách Đức Chúa Trời thử loài người

1.—Đức Chúa Trời buộc người Y-sơ-ra-ên phải vâng lời Ngài cách trọn-vẹn, thì họ sẽ thuộc riêng về Ngài (Xuất 19 : 5-7).

2.—Người Y-sơ-ra-ên lấy tánh tự-phụ tự-mãn mà chịu như vậy (câu 8). Mục-đích Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên có luật-pháp là muốn tỏ cho họ biết sự yếu-đuối của mình, và khiến cho họ phải nhờ ân-điển của Ngài (Xuất 20 : 19, 20 và Gal. 3 : 24).

C.—Sự thất-bại của loài người

1.—Dân Y-sơ-ra-ên không giữ luật-pháp (Xuất 32 : 1-6, 19). Họ phạm điều-răn thứ nhứt, có 3.000 người chết (Xuất 32 : 28).

2.—Không thờ-phượng Đức Chúa Trời cách phải lẽ vì dâng lửa lạ (Lê 10 : 1, 2).

3.—Họ thất-bại tại Ka-đe Ba-nê-a (Phục 1 : 8, 22-36 ; Hêb. 3 : 7-19).

4.—Họ thất-bại lúc ông Giô-suê cầm quyền (Giô-suê 1 : 2-4 và 13 : 1).

5.—Họ thất-bại trong thời-kỳ các quan xét. Trong 450 năm của thời-kỳ nầy, họ sa-ngã 13 lần và làm đều ác trước mặt Đức Chúa Trời.

6.—Họ thất-bại lúc ông Sa-lô-môn làm vua ; nước Y-sơ-ra-ên bị chia-rẽ (I Vua 12 : 16, 17).

7.—Trong thời các đấng tiên-tri thì dân Giu-đa và dân Y-sơ-ra-ên cùng sa-ngã (Giê 2 : 30 và Sứ 7 : 51, 52).

8.—Khi Chúa Jêsus giáng-sanh, họ cũng thất-bại (Ma 23 : 37-38 ; 27 : 25).

9.—Họ thất-bại trong thời-đại Đức Thánh-Linh và họ ném đá ông Ê-tiên (Sứ 7 : 59, 60).

10.—Họ chối-bỏ sự dạy-dỗ của ông Phao-lô tại (1) An-ti-ốt (Sứ 13 : 46) ; (2) tại Cô-rinh-tô (Sứ 18 : 6) ; (3) tại Rô-ma (Sứ 28 : 25-28).

D.—Sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời

1.—Dân Y-sơ-ra-ên bị đày qua xứ A-si-ri (II Vua 17 : 1-6).

2.—Dân Giu-đa bị đày qua xứ Ba-by-lôn (II Vua 25 : 1-11).

3.—Sự tan-lạc nầy cứ còn luôn cho đến ngày nay là tại họ cứ chối-bỏ Chúa. (Phục 28 : 63-68).

4.—Thành Giê-ru-sa-lem và đền-thờ bị phá-hủy (Lu-ca 21 : 20-24).

5.—Về phần thiêng-liêng thì dân Y-sơ-ra-ên bị đui-mù (Rô 11 : 7, 8, 25).

Vậy, chúng ta thấy kết-cuộc sau-cùng của lời dân Y-sơ-ra-ên khoe-khoang : «Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn,» là sự thất-bại và sự hình-phạt mà thôi. Song le, đến cuối-cùng thời-đại nầy Đức Chúa Trời còn có một số ít người cứ trung-tín với Ngài, là :

a) Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét (Lu-ca 1 : 5, 6 và 67 đến 75).

b) Giô-sép và Ma-ri (Lu-ca 1 : 26-28, 30, 45-55 ; Ma-thi-ơ 1 : 19-24).

c) Si-mê-ôn và An-ne (Lu-ca 2: 25-38).

d) Kẻ chăn chiên và các bác-sĩ (Lu-ca 2: 8-20; Ma-thi-ơ 2: 1-10).

e) Giăng Báp-tít (Lu-ca 1: 13-17, 76-79; 3: 2-9).

LỜI HỨA:—Đức Chúa Trời hứa rằng Đấng Mê-si sẽ ra đời (Ê-sai 7: 14; 9: 6, 7). Học thuộc lòng mấy câu nầy.

BÀI HỌC CHO CHÚNG TA

1.—Luật-pháp của Đức Chúa Trời là thánh-khiết.

2.—Vì cớ kỷ-tội nên loài người không thể giữ luật-pháp cho trọn; thế thì ta không thể giữ luật-pháp để được cứu-rỗi.

3.—Chúng ta được cứu-rỗi chỉ bởi đức-tin nơi Chúa Jêsus-Christ.

4.—Ta hãy nên bỏ nơi đồng vắng của sự nghi-ngờ mà vào nước Ca-na-an của đức-tin.

CÂU HỎI

1.—Thời-đại nầy từ đâu đến đâu?

2.—Có sự biến-động gì trước và sau thời-đại luật-pháp?

3.—Thuật lại lịch-sử của ông Ghê-đê-ôn.

4.—Thuật lại lịch-sử của bà Đê-bô-ra.

5.—Dân Y-sơ-ra-ên tưởng rằng họ có thể giữ luật-pháp không? Tại sao biết được?

6.—Mục-đích Đức Chúa Trời ban-bố luật-pháp là gì?

7.—Khi dân Y-sơ-ra-ên chối-bỏ Đức Chúa Jêsus, thì họ nói câu nào?

8.—Đọc thuộc lòng một lời hứa của thời-đại nầy.

9.—Thầy cô đã được sự dạy-dỗ riêng nào trong sự học thời-đại nầy?

10.—Cuối-cùng thời-đại nầy có ai trung-tín với Đức Chúa Trời.

TIN-TỨC LẠ-LÙNG THAY!

(Tiếp theo trang 119)

Chúa Jêsus đã trở nên Con người, hầu cho chúng ta trở nên con-cái Đức Chúa Trời trong Ngài (Gal. 3: 26, 27).

TRONG ĐẤNG CHRIST

Ấy là địa-vị mới của tín-đồ. Vì A-đam II đã cứu-chuộc chúng ta khỏi địa-vị A-đam I (Đầu cũ của chúng ta) và khỏi sự tối-tăm tội-lỗi dưới quyền quỉ Sa-tan, nên chúng ta bây giờ đứng trong địa-vị của Ngài (Côl. 1: 12, 13).

Vì Đức Chúa Cha kể chúng ta đã đồng chết, đồng sống, đồng ngồi với Con Ngài ở các nơi trên trời, chúng ta cũng hãy kể mình hiệp một cùng Đức Chúa Jêsus trong mọi sự (Êph. 2: 5, 6; Rô 6: 11). Đấng thay mặt chúng ta đã trở nên Đầu mới của chúng ta, và chúng ta là chi-thể của thân Ngài (Êph. 4: 15; 5: 30; Côl. 1: 18). Cho nên vì cớ chúng ta là chi-thể của Đấng Christ, thì anh em dám lấy chi-thể của Đấng Christ mà nộp cho tội-lỗi không? Không thế nào được! Nhưng bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh, anh em hãy phó chính mình cho Đức Chúa Trời như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi-thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ-dùng về sự công-bình (Rô 6: 13; II Cô 5: 14, 15).

Bởi quyền-phép của Đức Chúa Trời, chúng ta đã được tái-sanh rồi vì đã được dựng nên mới trong Đấng Christ (Gi. 1: 12, 13; I Phie 1: 23; Êph. 2: 10). «Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người mới; những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới, mọi đều đó đến bởi Đức Chúa Trời» (II Cô-rinh-tô 5: 17, 18).

Trong địa-vị mới nầy Chúa đã sắm sẵn *mọi sự* cần-dùng cho con-cái Ngài. «Quyền-phép Đức Chúa Trời *đã* ban cho chúng ta mọi đều thuộc về sự sống và sự tin-kính... Ngài lại ban lời hứa rất quí, rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư-nát của thế-gian bởi tư-dục đến, mà trở nên người dự phần bổn-tánh Đức Chúa Trời (II Phie 1: 3, 4).

Nếu ta kể thực-sự lạ-lùng nầy là phải cũng như Chúa kể là phải, thì ta sẽ thấy sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời (Giăng 11: 40). «Nếu các ngươi không tin, chắc sẽ không đứng-vững được» (Ê-sai 7: 9).

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

XE-LỬA THÁNH

Rô-ma 12:1 khuyên tín-đồ dâng mình làm của-lễ thánh. Trong đời Cựu-Ước có mấy lần Lửa từ trên trời đã giáng trên của-lễ đẹp lòng Chúa. Ta nghĩ rằng ta sẽ dùng lửa thánh trên mình làm lửa trong toa máy *(locomotive)* để ta tấn-tới mau-chóng trong hết cả ý-muốn của Chúa. Xin cứ học thêm Rô-ma 12, và chú-ý về vấn-đề nầy —

Có bao nhiêu đức-hạnh và những sự tốt-lành theo câu 1?

Trừ câu 1 thì còn có gì? Nếu không dâng mình hẳn cho Chúa, thì không có đức-hạnh gì khác đáng kể! Nếu không có toa máy, thì các toa kia có ích gì đâu?

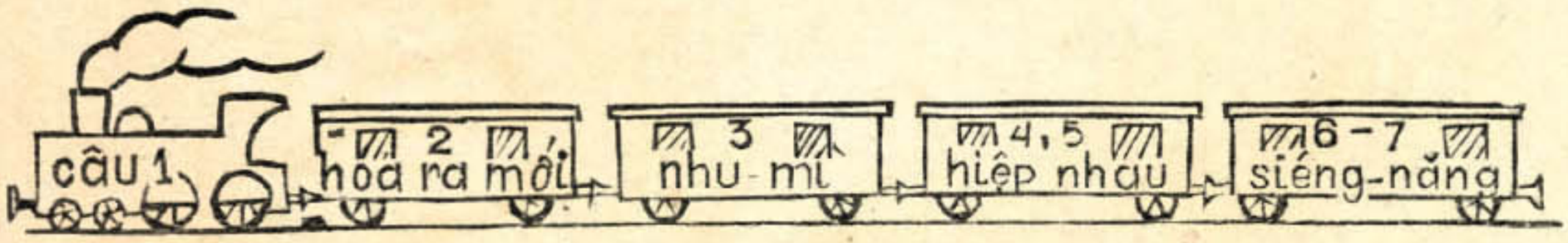

Xe-lửa và các đức-hạnh là toa xe

HAI CÁI TRỤC BÁNH XE

Khi học thơ Rô-ma, ta có thể suy đi nghĩ lại từng câu một, như người đếm đi đếm lại các hạt châu cùng những viên kim-cương, không bao giờ chán, vì vẫn tìm các đều mới-lạ càng ngày càng quí.

Nhưng có khi ta muốn học thơ Rô-ma mau-chóng. Ta sẽ như người đi mô-tô, nếu ta dùng hai bánh xe Chúa sắm sẵn, tức là hai chữ «vậy».

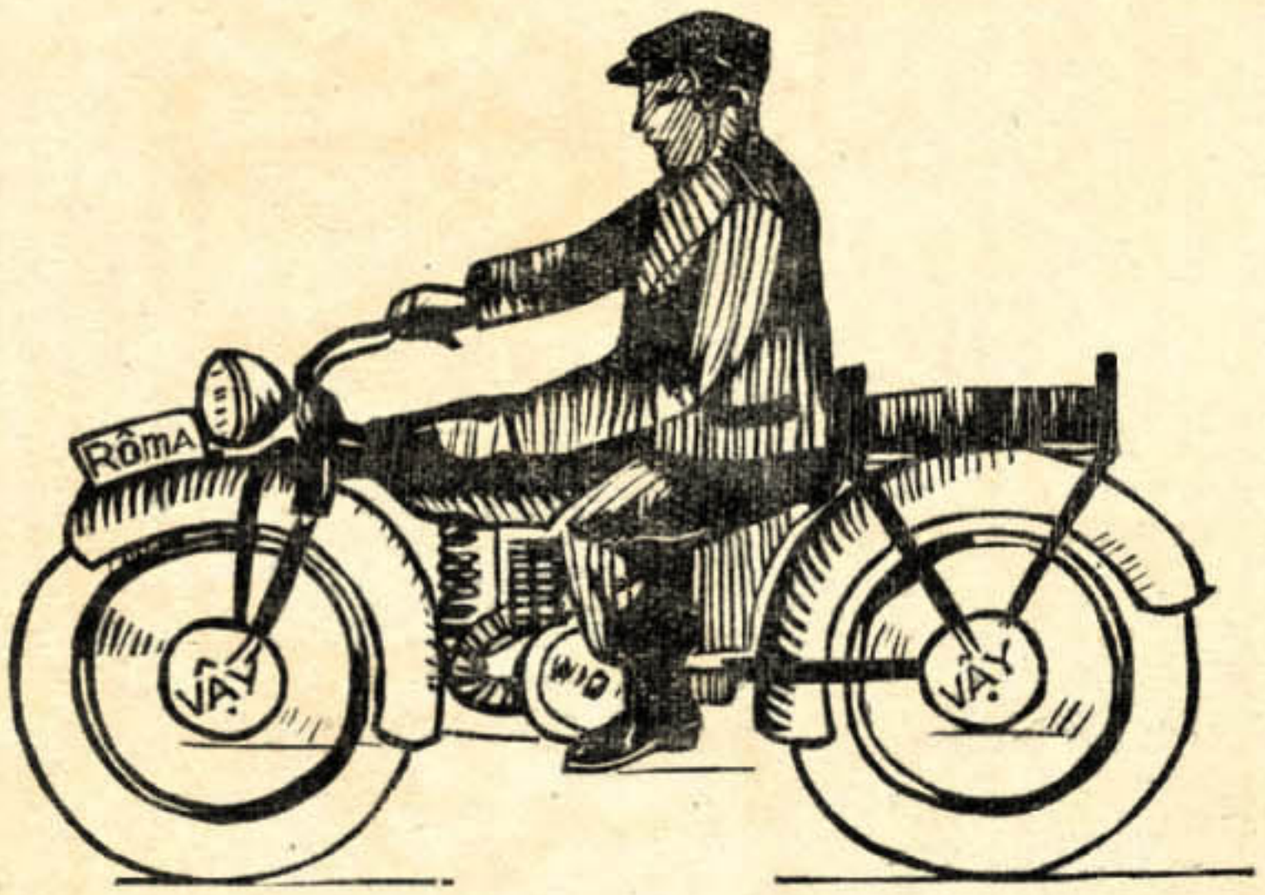

Rô-ma 5: 1 và 12: 1 đều có chữ «vậy» đứng đầu, và nếu ta hiểu hết sự dạy-dỗ trước hai chữ «vậy» cùng sự kết-quả, thì ta sẽ hiểu cả sách!

GƯƠM THẤU HỒN LINH

CHIM PHỤNG-HOÀNG VÀ THÁNH-ĐỒ

PHỤNG-HOÀNG là vua các loài chim. Nó ở trong các hóc núi. Nó vốn sanh-trưởng ở nơi cao. Nó ở nơi cao thì dễ chịu lắm. Ta không thể giữ nó ở trong rừng. Dẫu ta để nó ở giữa những con chim hót dịu-ngọt hơn hết, cho nó đậu trên cây thông tươi-đẹp hơn hết, cho nó đồ ăn ngon-lành hơn hết, nhưng nó cũng sẽ coi khinh hết. Nó sẽ giương cánh ra, đăm-đăm nhìn dãy núi xa xa, bay bổng về quê-hương ở giữa những hốc đá để nghe điệu nhạc rừng-rợn của bão-tố và thác nước.

Con phụng-hoàng sống một đời cô-tịch, trái hẳn các loài chim khác. Phụng-hoàng không bao giờ bay từng bầy. Ta chỉ thấy từng con một, hoặc hai con bay với nhau mà thôi. Phụng-hoàng là chim thuộc về ban ngày. Đến đêm nó tìm nơi trú-ẩn. Ban ngày nó bay trên từng mây, tắm trong ánh mặt trời, hoặc bay vụt qua những đám mây báo cơn bão-tố. Trong loài chim, con phụng-hoàng rất can-đảm, không biết sợ-hãi là gì. Cho nên nó đã được dùng làm hiệu cờ cho nhiều nước.

Đức Chúa Trời đương tìm-kiếm những linh-hồn giống như chim phụng-hoàng. Chúng ta phải học-tập đi một mình với Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể lớn lên trong ân-điển mà lại cứ ở chung-đụng với loài người. Sự cô-tịch là rất cần cho tín-đồ lớn lên.

Khi Môi-se ở trong cung-điện Pha-ra-ôn, giữa đám đông, lại dự vào các việc cai-trị, thì ông không thể hiểu thấu tiếng phán của Đức Chúa Trời. Dầu rất không-thạo khoa triết-học và mỹ-thuật của xứ Ê-díp-tô, nhưng ông có cần một chỗ trong đồng vắng để ở riêng với Đức Chúa Trời; chính lúc ở đó, ông thấy bụi cây cháy mà không bị thiêu hết, nghe rõ tiếng của Đức Giê-hô-va, và được Ngài cử làm đấng trung-bảo của dân Y-sơ-ra-ên, làm đấng giải-cứu dân ấy.

Phao-lô đã thông-hiểu văn Hi-lạp, đã theo học giáo-sư Ga-ma-li-ên, nhưng ông phải ở trong đồng-vắng xứ A-ráp rồi mới hiểu được Đức Chúa Trời.

Nguyện Đức Chúa Trời bắt anh em ở riêng! Hãy theo Chúa đến một nơi cô-tịch mà cầu-nguyện. Rồi từ nơi cô-tịch, hãy đi ra hầu việc Chúa và ban phước cho loài người. — *Herald of Holiness.*

CŨNG LÀ THỜ HÌNH-TƯỢNG

NGÀY nay ai nấy sùng-bái tài-năng như là thờ-lạy hình-tượng vậy. Thật kỳ-dị và đáng buồn vì lắm kẻ cung-kính nghiêng mình trước thiên-tài và sự thành-công. Khi nào Hội-Thánh thờ-lạy tài-năng, thì thôi, hết cả thiêng-liêng! Khi nào người ta đòi nơi mục-sư và giáo-sư những đều bồi-bổ trí-khôn, chớ không đòi những đều khiến họ khiêm-nhường và thánh-khiết thì thôi, đời tín-đồ hết cả tấn-bộ! — *F. W. Robertson.*

BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Vì cớ khan vật-liệu và thiếu nhơn-công, chúng tôi bất-đắc-dĩ phải in hai số báo tháng Juin và Juillet làm một tập. Xin độc-giả lượng xét. Đa-tạ! — *T. K. B.*

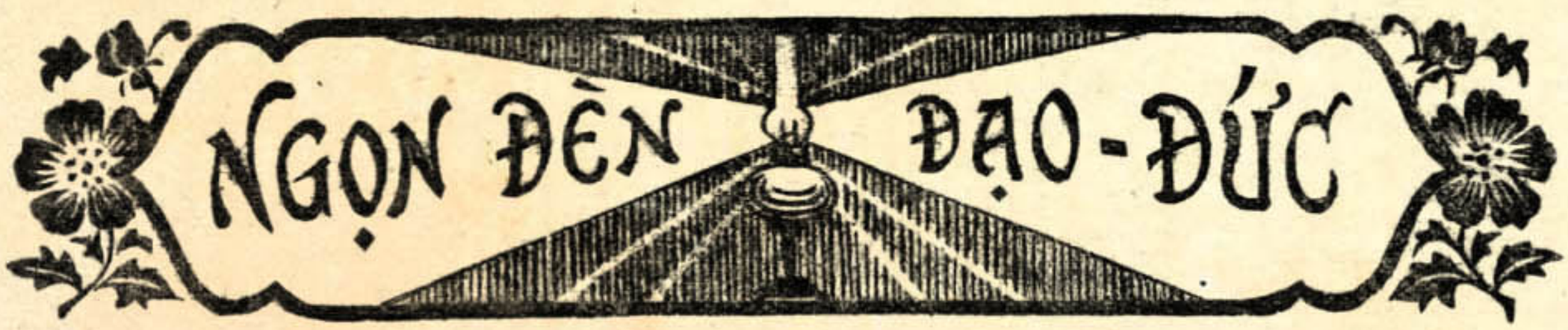

LÒNG YÊN-TỊNH

E. C. W. BOULTON

TRONG các bài học của đời tín-đồ, không có bài nào khó thực-hành hơn bài «lắng tai nghe Đức Chúa Trời.» Nhưng một khi đã thực-hành được rồi, bài ấy có thể sanh kết-quả thiêng-liêng lớn-lao hơn, tăng vẻ tốt-tươi, đẹp-đẽ hơn cho cuộc đời, hoặc khiến linh-hồn thấy-biết các mưu-định của Đức Chúa Trời một cách sâu-xa hơn. Hội-Thánh Tin-Lành của thế-kỷ thứ 20 đã mất một phần lớn tài «lắng tai nghe Đức Chúa Trời.» Rất nhiều khi ta bỏ qua phương-diện tối-trọng của đời tin-kính đó. Chúng ta thường có tánh hay bối-rối, xao-xiến.

Chúng ta sẵn-sàng đáp lại tiếng kêu-gọi đi hầu việc Đấng Christ, nhưng lại sợ sự thử-thách của nơi vắng-vẻ thông-công với Ngài. Chúng ta e rằng nếu yên-lặng chờ-đợi Đức Chúa Trời hàng giờ lâu, thì sẽ bớt kết-quả trong sự làm việc cho nước Ngài. Nhưng lắng tai trước mặt Đức Chúa Trời trong giây-lát còn có thể học-tập nhiều hơn bất-cứ chỗ nào trên mặt đất. Tại đó ta có thể đạt đến bậc hiểu-biết mọi sự phức-tạp và tương-phản ở đời, có thể dự-bị mình cho hợp với những sự nhu-cần của mọi người ở quanh mình. Trong ánh sáng của hiện-diện Đức Chúa Trời, ta có thể lường biết sự cần-dùng gấp-rút của loài người, và thấy rằng giới-hạn của mình chính là dịp tốt cho Đức Chúa Trời bày-tỏ quyền-phép và sự thành-tín của Ngài.

Chúng ta rất cần được bổ sức trong linh-hồn do sự thông-công với Đức Chúa Trời; sức đó là khí-giới cho ta chống-cự những quyền-lực chực xâm-chiếm và cướp của linh-hồn mình những kết-quả do sự lẳng-lặng chờ-đợi trước mặt Đức Chúa Trời. Đó là những lúc quyết-định của cuộc đời; khi ấy bàn tay Đức Chúa Trời đẩy linh-hồn vào con đường của mưu-định Ngài. Chúng ta phải nhận thấy rằng kẻ nào sẵn lòng nghe và có thể nghe tiếng Đức Chúa Trời, thì mới sống trong thế-giới cầu-nguyện được. Nếu muốn đi tẻ ra, ở một mình với Đức Chúa Trời, chúng ta phải thoát khỏi ách làm tôi-mọi yếu-đuối cho những sự vật-chất và tạm-thời. Sự ước-mong được thông-công với Đức Chúa Trời trong nơi kín-nhiệm phải chiến-thắng sự ham-muốn các thứ khác. Chúng ta đã mất biết bao nhiêu sự mầu-nhiệm của nước Đức Chúa Trời, há chẳng phải vì không bao giờ dò hết sự yên-lặng sâu-xa của Đức Chúa Trời? Chúng ta đã đến gần sự thông-công, nhưng sợ đi sâu hơn vào sự yên-lặng, kẻo Đức Chúa Trời lại phán một lời nào, đòi một đều nào mà mình không sẵn lòng vâng theo chăng. Chúng ta sợ phải đối mặt dũng-cảm với mọi phận-sự mà sự khải-thị kia có thể đem đến cho mình.

Nguyện chúng ta có thể học-tập rằng chính là ở nơi yên-lặng mà các năng-lực thiêng-liêng lớn-lao được phát-sanh. Tại đây bức màn bị cất đi, và Đức Chúa Trời cho linh-hồn hiểu-biết những sự đã che-khuất khỏi người khôn-ngoan, thông-sáng. Cũng tại đây ta có thể được lại mực thăng-bằng thiêng-liêng, và tâm-tánh tín-đồ có thể trở nên sâu-xa, cao-thượng.

(Coi tiếp trang 126)

LÀM SAO CHO ĐƯỢC PHỤC-HƯNG?

BÀ MARY HARTSELL CREAGER

QUẢ thật, cuộc phục-hưng thiêng-liêng chơn-chánh do cầu-nguyện mà được, chớ không phải do làm việc mà thành. Nhưng người ta phải sẵn lòng làm rất ít là một đều, rồi mới có thể cầu-nguyện cho linh-nghiệm. Đều độc-nhứt đó là một bước quyết-định, một hành-động cương-quyết. Người thiêng-liêng hơn hết phải có thái-độ cảm-thương và xót-thương những kẻ lạc đường, tức là những tín-đồ xác-thịt.

Nói một cách khác, cuộc phục-hưng thiêng-liêng chơn-chánh phải bắt đầu ở những bậc lãnh-tụ. Về vấn-đề nầy, Đa-ni-ên và E-xơ-ra treo gương cho chúng ta. Có lẽ hai ông chẳng cần được phục-hưng; nhưng nếu cách hành-vi của ta chưa được như hai ông ấy, thì ta cần được phục-hưng, cần được sống lại trong tâm-thần.

E-xơ-ra đầy sự sốt-sắng và lòng tin Đức Chúa Trời đương khi đi đường về thành Giê-ru-sa-lem để xây-cất lại đền-thờ của Ngài. Ông tin rằng Đức Chúa Trời đáp lại lời cầu-nguyện, và ông làm chứng rằng tay Ngài đặt trên ông và quyền-phép Ngài che-chở ông suốt dọc đường đến thành Giê-ru-sa-lem. Kẻ thù cố ngăn-trở công-cuộc xây-cất lại nhà Đức Chúa Trời, nhưng E-xơ-ra lấy sức-lực và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời mà chống-cự mọi cuộc tấn-công.

Khi trong vòng dân Y-sơ-ra-ên có sự trái đạo, thì E-xơ-ra trực-tiếp với Đức Chúa Trời, vẫn tin rằng Ngài nghe và đáp lại lời cầu-nguyện. Khi ông nghe tin dân Đức Chúa Trời phạm tội, thì ông đau-đớn lắm. Ông có thái-độ ăn-năn thống-thiết, và theo như Kinh-Thánh đã chép, thì ông «ngồi kinh-hoảng cho đến khi dâng của-lễ buổi chiều» (E-xơ-ra 9: 4). Bấy giờ ông nói rằng: «Ta đứng dậy khỏi nơi khổ-nhục mình,... ta quì xuống, giơ tay ra hướng về Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta» (E-xơ-ra 9: 5).

Tiếp theo sự sửa-soạn đó, Kinh-Thánh chép những lời cầu-nguyện kỳ-diệu của E-xơ-ra. Ông xưng tội của dân-chúng như là của chính mình, và nói rằng mình «hổ ngươi thẹn mặt, chẳng dám ngước mặt lên Ngài» (E-xơ-ra 9: 6). E-xơ-ra cầu-nguyện cách quyền-năng, thành-thật và quả-quyết đến nỗi dân-chúng nhận-biết tội-lỗi của họ, xưng tội ra và tình-nguyện đuổi vợ con ngoại-bang của họ đi.

Sự thành-thực của dân-chúng được bày-tỏ bởi họ nhóm-họp ngoài phố, khóc-lóc và run-sợ về mạng-lịnh của Đức Chúa Trời trong cơn mưa lớn.

Thơ Ga-la-ti 6: 1 chép rằng: «Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình-cờ phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại; chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị dỗ-dành chăng.»

Con-cái Đức Chúa Trời đã sống một đời biệt riêng ra thánh thì dễ có thái-độ nghiêm-khắc và chỉ-trích đối với anh em đi lạc, nhứt là đối với anh em thanh-niên. Thái-độ ấy chẳng khiến họ được phục-hưng đâu. Cần có sự yêu-thương và lo-lắng của E-xơ-ra.

E-xơ-ra kinh-ngạc, sững-sờ suốt mấy giờ. Đoạn, ông dâng của-lễ mà Đức Chúa Trời truyền-bảo. Ông liên-hiệp với dân-chúng mà xưng tội, nhận tội của họ làm của mình, và nài-xin Đức Chúa Trời thương-xót, tha-thứ cho. Chắc phương-thức ấy ngày nay cũng có kết-quả, vì Đức Chúa Trời chúng ta không thay-đổi. «Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng-nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian-ác các ngươi làm xa-cách mình với Đức Chúa Trời» (Ê-sai 59: 1). Phải chăng những bậc lãnh-tụ, cột-trụ, những giáo-hữu

thiêng-liêng hơn hết của Hội-Thánh đã mắc tội nghiêm-khắc, thiếu yêu-thương và thiếu chăm-lo đối với kẻ lầm-lạc, đến nỗi Đức Chúa Trời không thể giáng sự phục-hưng vào lòng của họ và của tín-đồ chiều theo tư-dục của xác-thịt mà buông mình theo sự vui-chơi của thế-gian?

Chúng ta há sẽ chẳng làm như E-xơ-ra, suy-gẫm về tình-hình đó đến nỗi có thể xưng các tội đó như là tội của mình, và nài-xin cho được thương-xót và được tha-thứ bởi huyết của Đức Chúa Jêsus-Christ, là Chiên Con được Đức Chúa Trời lựa-chọn và công-nhận làm Của-lễ? Nguyện Đức Chúa Trời giúp-đỡ chúng tôi hiệp một với các anh em sa-ngã mà cầu-nguyện.

Đó là ý-tưởng trọng nhứt trong lời Đấng Christ cầu-nguyện cho chúng ta hiệp làm một cũng như Ngài và Cha là một vậy (Giăng 17: 11). Quả thật, chúng ta là một thân-thể, nên khi nào một chi-thể đau-đớn thì cả thân-thể đau-đớn. Chúng ta hãy giữ thái-độ đó, hãy nhận lấy sự đau-đớn, hầu cho có thể cứu-giúp những chi-thể chịu đau-đớn hơn ta; và như vậy, chúng ta cùng nhau chia-xẻ sự vui-mừng trong Chúa. Khi Ê-xơ-ra khóc-lóc mà xưng tội, thì dân-chúng khóc-lóc đắng-cay.

Với một tấm lòng khiêm-nhường và đau-đớn, với sự yêu-thương của Đức Chúa Trời ban cho, nguyện chúng ta hãy cầu-nguyện cho những tín-đồ hâm-hẩm được hưởng sự vui-mừng của Chúa. Đức Chúa Trời có quyền-năng. Ngài phán rằng: «Nầy, Ta là Giê-hô-va,.... có sự gì khó quá cho Ta chăng?» (Giê 22: 27).

LÒNG YÊN-TỊNH (Tiếp theo trang 124)

Có khi Đức Chúa Trời dùng sự đau-đớn thấm-thía để mở lỗ tai trong linh-hồn của con-cái Ngài. Sự sầu-thương đứt ruột hoặc tai-họa hòng xảy đến chắc mở lỗ tai hướng về Đức Chúa Trời. Trong những lúc ấy, linh-hồn quá chăm-chú vào chính mình bị lột mất tánh tự-túc và được Đức Chúa Trời dạy phải nhìn và nghe Ngài.

Chúng ta có thể chờ-đợi Đức Chúa Trời trong nơi yên-lặng chừng nào, thì nhận được quyền-phép thiêng-liêng chừng ấy. Trong lúc yên-lặng, chúng ta có thể hòa-hiệp với những sự-vật đời đời đến nỗi nghe được tiếng của Đấng yêu-dấu. Đức Chúa Trời của sự khải-thị ngự vào tấm lòng đói-khát. Kẻ nào thức canh suốt đêm, thì lần lần thấy hừng-đông đỏ ối dịu-dàng hiện ra; cũng một lẽ ấy, Đức Chúa Trời tỏ mình cho những kẻ chăm-chú nghe Ngài. Chỗ yên-lặng hóa ra đầy-dẫy vinh-qnang chói-lọi của Ngài.

Tất cả các thánh-đồ trứ-danh đều là những người có tài nghe tiếng Đức Chúa Trời. Một phần lớn sự soi-bảo họ là do tài nghe ấy. Đức Chúa Trời đã làm thực-hiện trong đời sống họ mọi việc vĩ-đại khiến họ nổi bật lên giữa kẻ đồng-loại một cách cao-thượng biết bao! Ngài đã truyền chính mình Ngài cho tâm-hồn chuyên-chú của họ.

Lạy Chúa, tôi cám ơn Ngài vì Ngài đã làm cho nơi yên-tịnh vang-dậy vinh-quang Ngài; vì Ngài đã soi sáng những nơi tối-tăm cho được rực-rỡ bởi vẻ tốt-đẹp của Ngài. Tôi chúc-tạ Ngài vì Ngài đã làm cho lòng nầy yên-tịnh để nghe Ngài, và vì Ngài đã dạy tôi nghe và biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Ngài đã tỏ cho tôi xem muôn-vàn nỗi lo-lắng của tôi trong ánh sáng lòng yêu-thương toàn-năng của Ngài. Ngài đã ban cho tôi áo vui-mừng thay cho tinh-thần tang-chế, bữa tiệc ngon-lành thay cho sự không ăn được vì sợ-hãi. Ngài đã mở rộng nhãn-giới tôi bởi Lời Ngài, và soi sáng tôi bởi Lẽ Thật của Ngài. Ngài đã tỏ cho tôi thấy chức-vụ cao-siêu hơn hết, đáng cho tôi dâng-hiến cả trí-khôn và sức mạnh của tâm-hồn. — *Triumphs of Faith.*

GIÔ-SÉP TẠI XỨ Ê-DÍP-TÔ

(Sáng 41 : 15-57)

VUN KHÓM CÂY XANH

Câu gốc : Giăng 12 : 26ᵇ

Câu hỏi. — 1. Ai là vua xứ Ê-díp-tô (41 : 15)? 2. Người chiêm-bao thấy gì (41 : 15-24)? 3. Chiêm-bao ấy có nghĩa gì (41 : 25-36)? 4. Pha-ra-ôn làm chi cho Giô-sép (41 : 39-41)? 5. Tai-nạn có xảy tới không (41 : 53-57)?

Gạch dưới những chữ đúng. — Giô-sép đã ở : Ba-by-lôn, Ê-díp-tô, Phi-li-tin.— Pha-ra-ôn chiêm-bao thấy : bánh, con bò, bắp.— Pha-ra-ôn đã triệu : Giô-sép, Gia-cốp, Giu-đa.—Giô-sép đã nói sẽ có : nước lụt, đói-kém, lửa.— Giô-sếp đã trữ lại : bắp, trái cam, bông hoa.

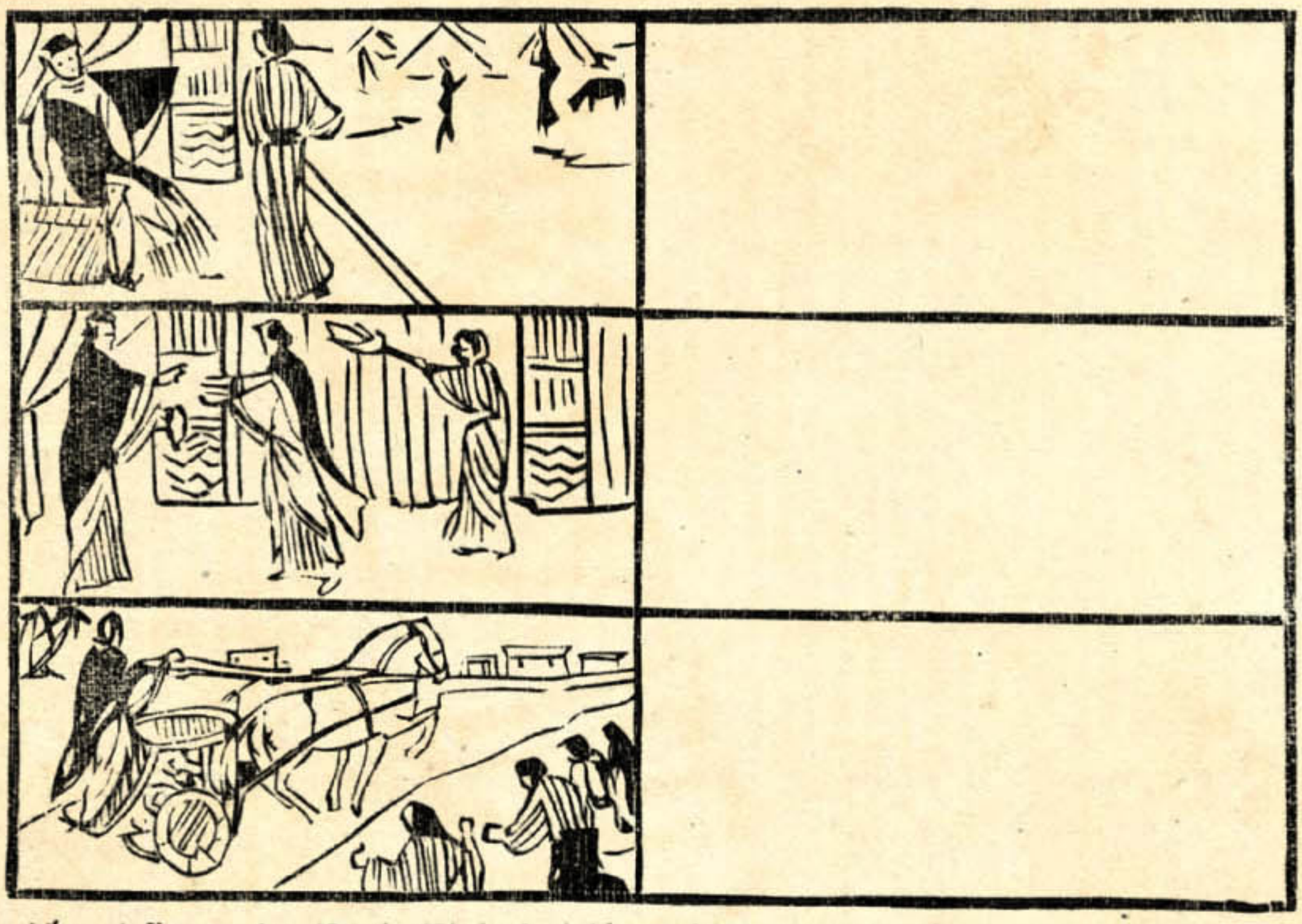

Xin viết những câu Kinh-Thánh hiệp với ba hình nầy

— BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC, TOURANE

NHỜ HÁT MÀ ĐƯỢC CỨU

TRONG mùa hạ năm 1874, một đêm trời quang mây tạnh, trăng thanh gió mát, ông *Sankey* cùng nhiều khách lữ-hành đương đi trong chiếc tàu nhỏ để lên tàu *Potomac*. Khi tàu linh-đinh trên giòng nước bạc, dưới ánh trăng rằm chiếu-rạng, các khách lữ-hành đồng-ý xin ông *Sankey* hát. *Sankey* đáp:

Tôi chỉ biết hát thơ thánh thôi.

— Được, tốt lắm, xin mời ông hát một bài thơ thánh.

Sankey cầu-nguyện thầm, rồi dựa lưng vào ống khói lớn của tàu và khởi-sự hát: «Chúa Jêsus là Vầng Đá và là Sự Cứu-Rỗi tôi.» Vừa hát dứt câu chót, thình-lình có một người bộ dữ-tợn như kẻ cường-đồ bước tới, với một giọng hỏi âu-sầu rằng:

Trước kia ông có dự vào cuộc Nam-Bắc chiến-tranh ở Mỹ-quốc không?

— Có.

— Thế thì ông đã dự-chiến hồi năm 1864, vậy ông ở trong cơ-binh nào và của đội thứ mấy?

— Phải, mà ông hỏi lại các điều đó làm chi?

— Xin thong-thả, bây giờ xin ông hãy hồi-tưởng lại các chuyện đã xảy ra trong lúc đó. Giữa một đêm kia dưới ánh trăng thanh, gió mát, ông chỉ một mình gác tại cái đồn phía trước.

— Vâng, tôi vẫn còn nhớ cái đêm đó lắm.

— Về phần tôi, tôi có đủ lý-cớ tỏ ra rằng chẳng những tôi nhớ cái đêm tốt-đẹp đó mà thôi, tôi lại còn nhớ đến chính mình ông nữa. Tôi cũng gác tại cái đồn phía trước, trước mặt ông, nhưng mà trong cơ-binh thù-nghịch của ông. Vì nhờ ánh trăng tỏ-rạng, tôi đã thấy rõ một người cách tôi chỉ độ hai trăm thước thôi. Tôi liền nói thầm: «Chàng thanh-niên kia ôi: Chính người là cái đích cho lằn súng mà ta sẽ bắn.» Miệng vừa lâm-dâm nói vậy, tay giơ súng muốn nảy cò. Lúc tôi vừa cúi đầu xuống gối để nhắm cho chắc-chắn, thình-lình ông cất tiếng hát lên với một giọng rất thanh-tao êm-dịu, lại tôi là người say-mê môn âm-nhạc. Mà cũng vì cớ ông có cái giọng hát rất thâm-trầm, tôi liền nói: «Để cho hắn sống sót hai hoặc ba phút.» Tức-thì ông lại trỗi giọng to hơn, làm cho tôi có thể nghe và hiểu rõ từng tiếng, và tôi vẫn còn nhớ: «Chúa Jêsus là Vầng Đá và là Sự Cứu-Rỗi tôi.» Bấy giờ lòng tôi vừa cảm-động, trí tôi vừa bối-rối, vì tôi nhớ lại đó là bài hát của mẹ tôi, một người rất tin-kính, thường hát buổi xưa! Tôi liền tưởng-tượng như thật đã có mẹ tôi đương ở trước mặt tôi. Tôi liền để súng xuống, và cũng cản-ngăn các bạn đồng-đội của tôi thôi đừng giết hại một người thanh-niên tin-kính, dẫu là quân-nghịch. Đức Chúa Jêsus đó thật có quyền-phép để cứu ông. Tôi xin thú nhận rằng lúc bấy giờ dẫu quả thật có mạng-lịnh của vị đại-tướng ra bảo bắn, tôi cũng không đủ nghị-lực giơ tay mà nảy cò cho súng nổ vào người của ông được. Tối hôm sau ông cũng hát lại bài ấy, mà đêm nầy cũng là một đêm thanh tốt-đẹp, làm cho lòng tôi như muối sát kim châm. Tôi đã mồ-côi cha từ lúc nhỏ, và từ lúc thành-nhơn, tôi đã sai đường lạc lối. Ông ôi! Bây giờ xin giúp-đỡ tôi tìm-kiếm Chúa Jêsus, là Đấng mà ông đã nhắc đến lần thứ hai, để Ngài cứu tôi lìa xa tội-lỗi.

Ô! thời-gian của truyện-ký trên đây rất cảm-động, nhưng nó đã qua rồi. Ông *Sankey* cũng đã qua, nhưng lời hát du-dương, thánh-thót của ông đã cứu được mạng sống ông và về sau cũng cứu được linh-hồn kẻ nghịch. Thật «ai kêu-cầu danh Chúa, thì sẽ được cứu.»—*Yette I, Tourane.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

81.—Gian-nét và Giam-be (II Ti 3: 8). 82.—Kê-na (Giô-suê 15: 17). 83.—A-ma-sa (II Sa 20: 12). 84.—Ôm-ri (I Vua 16: 24). 85.—U-xa (I Sử 6: 29). 86.—Dân A-si-ri (Thi 83: 6-8). 87.—I Sử 15: 20. 88.—Châm 30: 15. 89.—Ca-thương 4: 10. 90.—Giép-thê (Quan Xét 11: 1).

Các bạn đáp trúng kỳ trước.—*10 câu:* Cô Điểm, cô Nguyệt-Thu, cô Chiêu-Miêng, cô Ngọc-Xuân, cô Thọ, Cần-thơ; cậu Chưởng J.L., Cao-lãnh.

CÂU ĐỐ KỲ NẦY

91.—Tiên-tri Xa-cha-ri bị giết tại nơi nào?

92.—Đâu chép: «Núi nhảy như chiên đực?»

93.—Đâu chép: «Nhưng loài người được sang-trọng, chẳng còn mãi...?»

94.—Ai nói: «Tôi đã xuống đến chơn nền các núi?»—*Đoàn-mỹ-Chưởng J.L., Cao-lãnh.*

95.—Đâu chép: «Chim lạc-đà đập cánh vui-mừng?»

96.—Đoạn nào trong Kinh-Thánh nói đến 30 chữ «có kỳ?»—*Cô Kiều-nguyệt-Thu, Cần-thơ.*

97.—Ai thắt cổ chết giống như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt?—*Cô Lâm-ngọc-Xuân, Cần-thơ.*

98.—Người nào có tài chạy lẹ như hoàng-dương rừng?

99.—Ông nào trong Cựu-Ước một lần giả đau, một lần giả điên?—*Cô Nguyệt-Ánh, An-thái-đông.*

100.—Lô-Ru-ha-ma là con của ai?—*Nguyễn-đức-Phiên, Phú-lãnh.*

TRANH ĐỐ

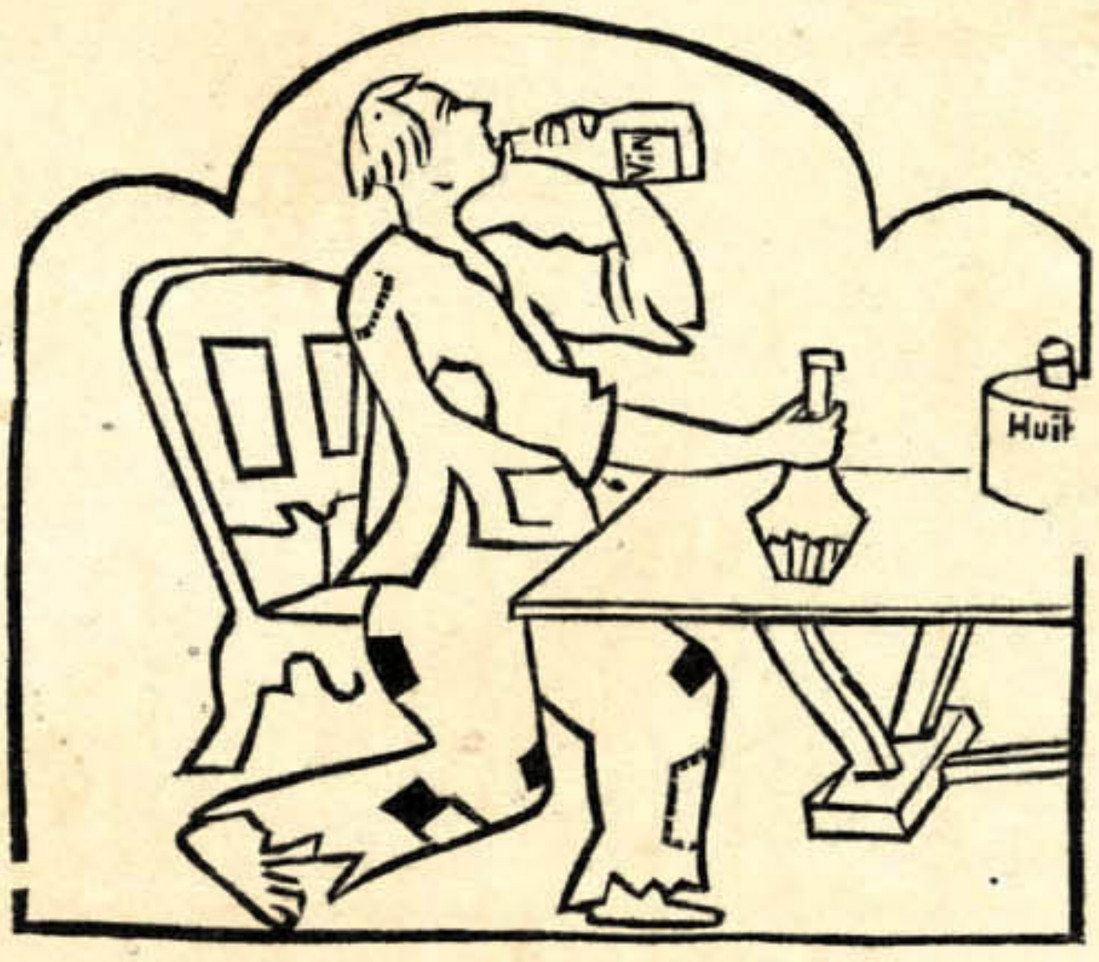

Câu nào trong sách Châm-ngôn hiệp với hình nầy?—*Nguyễn-châu-Ân, Tourane.*

THIẾU ĐẤNG CHRIST, THẾ-GIAN GIỐNG NHƯ GÌ?

«Chúa Jêsus-Christ là Đấng Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn-ngoan, sự công-bình, nên thánh, và chuộc cho chúng ta» (I Cô 1: 30)

MỘT cái kho chứa đầy đồ-đạc nhưng tối om.

Một nhà thương lớn chứa đầy bịnh-nhơn nguy-kịch, nhưng không có thầy thuốc.

Một chiếc tàu giữa biển khơi sóng gió, nhưng không có viên hoa-tiêu.

Một con đường đi qua vực sâu, nhưng không có cầu bắc qua.

Một đội quân ra trận không có chủ-tướng.

Một chuyến xe-lửa đầy hành-khách và hàng hóa đang đi ngoài đường sắt.

Một cái kho chứa đầy thịt cá, không có muối.

Một bãi sa-mạc minh-mông, không bờ-bến.

Một khám tù của Đức Chúa Trời, chứa toàn tội-nhơn bị giam-cứu.

Một cảnh-tượng kinh-khiếp!

«Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời» (Giăng 1: 12).

—*Trần-đình-Lan, Vientiane.*

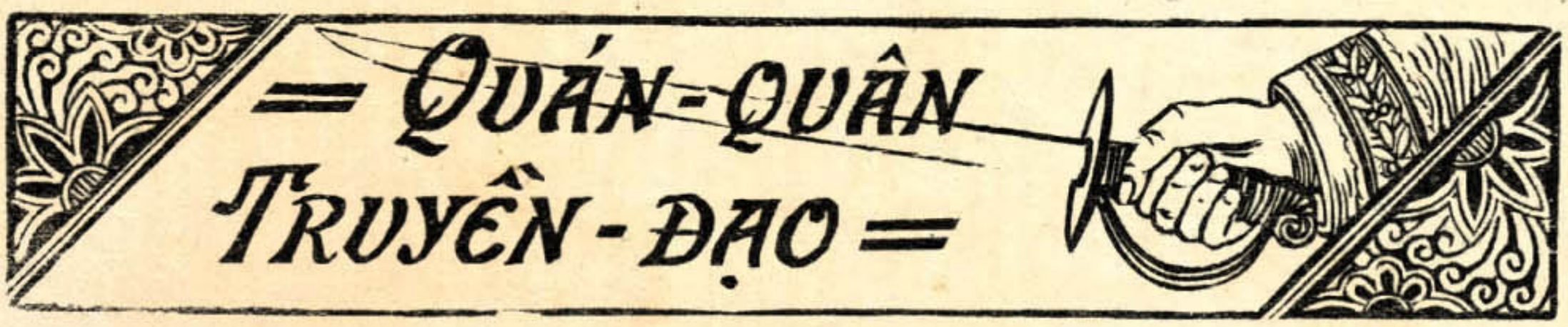

DWIGHT MOODY

FRÉDÉRIC FAIVRE

(Tiếp theo)

Ở Luân-đôn mười tám tháng sau cũng vậy: «Những người mới trở lại với Chúa có tới một vạn người, làm tiên-phong trong đội lính của Chúa.»

Thật ra, trong các báo-chí của họ, chính người Anh đã tỏ rõ cho người Mỹ biết *Moody* và tất cả châu Mỹ có đạo đều đứng dậy để tiếp-rước ông vào năm 1873. Và từ năm 1876 đến năm 1881, ông đã làm nên ở Hiệp-chúng-quốc, nhứt là ở tỉnh Nữu-ước, một công-cuộc thật có hạnh-phước lớn-lao như công-cuộc ở bên Anh vậy. Song ông không bao giờ tìm cách ghi số người trở lại với Chúa trong những cuộc lưu-hành truyền-đạo của ông. Có người hỏi, thì ông trả lời rằng: «Tôi không biết gì hết, đều ấy không can-thiệp gì với tôi. Tôi không phải là người giữ sổ sự sống của Chiên Con.»

Vậy thì quyền-phép lớn-lao dường ấy trên các linh-hồn đã từ đâu mà đổ trên ông *Moody*? Ông giảng gì và giảng làm sao? Điều viết trên kia đã trả lời cho ta rồi. Song cũng phải nhận rằng quyền-phép của ông do những lời cầu-nguyện của các giáo-hữu; trong mỗi nơi ông phải dừng lại, họ nhóm nhau trước mấy tuần-lễ để nài-xin Đức Chúa Trời tỏ mình Ngài ra và ban phước cho tôi-tớ Ngài lúc ghé thăm các nơi ấy. Các lời khẩn-nguyện đó làm cho Đức Thánh-Linh giáng xuống trên ông *Moody* và các thính-giả khiến sự phục-hưng nổi dậy khắp nơi. Hun-đúc bởi lời của nhà truyền-đạo, chính các giáo-hữu đó đi từ phố nầy đến phố khác, từ nhà nọ tới nhà kia, mời mọi người họ gặp đến nhóm-họp.

Đức-tin của ông *Moody* cũng là một động-lực lớn. Một buổi tối kia trước ngày lễ Ngũ-tuần, ông thấy được thúc-giục xin Đức Chúa Trời ngày hôm sau cho ông 3.000 linh-hồn giống như ngày lễ Ngũ-tuần đầu-tiên, và đến buổi sáng thứ hai, ông tạ ơn Đức Chúa Trời của ông vì Ngài đã ban cho ông điều ông cầu-xin.

Anh em đã thấy ở Luân-đôn, mặc dầu mọi đều người ta đã làm để cho ông ngã lòng, ông cứ khai-mạc các buổi nhóm-họp bằng những lời sau đây: «Xin hãy ngợi-khen Đức Chúa Trời về ơn phước mà Ngài sẽ làm ra ở đây, và xin hát thơ thánh ngợi-khen ân-điển Chúa.»

Bởi đức-tin, chính mắt ông trông thấy Đức Chúa Trời, lời hứa của Ngài, và những sự thật ở cõi tương-lai. Ông có viết: «Một ngày kia, anh em sẽ nghe tin *Moody* chết, đừng có tin như vậy. Y không bao giờ sống như bấy giờ. Y lên cao hơn, chỉ có thế thôi. Tôi bởi xác-thịt sanh ra năm 1837. Tôi sanh ra bởi Thánh-Linh năm 1856. Cái chi bởi xác-thịt sanh ra thì hư-nát. Cái chi sanh bởi Thánh-Linh chẳng hề bao giờ hư-nát.» Và sau nầy, khi ông trao linh-hồn mình cho Đức Chúa Trời vào tháng chạp năm 1899, ông đã được thấy trước cái cảnh tương-lai và trong lúc tinh-thần hãy còn sáng-suốt, ông nói với vợ, các con và thầy thuốc đứng quanh giường

ông rằng: «Ồ, đẹp lạ-lùng! Nếu chết là thế nầy, thì êm-dịu lắm thay! Trái đất lần lần rút đi, và trời mở ra trước mặt tôi.»

Anh em há chẳng đã đọc thể nào sau một cuộc lưu-hành của ông ở bên Anh về—vì ông còn trở lại nước Anh lần nữa—chiếc tàu *La Spree* chở ông bị đắm, và thế nào ông chỉ hướng về Đức Chúa Trời mà lấy lại được sự bình-tịnh. Ông nói rằng sau khi mọi hi-vọng đã hình như hết cả, thì ông có một lúc thật là bối-rối, cực-khổ. Nhìn về phia sau, ông ngắm-xem công-cuộc đã hoàn-thành. Nhìn về phía trước, ông thấy ở đằng xa kia, châu Mỹ, vợ ông và bà-con ông đang đợi-chờ ông, cùng một công-cuộc phải nối tiếp. Ông quì gối xuống, kêu-cầu với Đức Chúa Trời, rồi ông đứng dậy nói: «Dầu là ở trên trời hay là châu Mỹ, nguyện xin ý Cha được nên!» Ông đi xuống phòng riêng, rồi ngủ một mạch đến hai giờ sáng, thì con ông cùng đi với ông đến đánh thức: «Thầy ôi, kìa họ đã đến cứu ta, một chiếc tàu đã đến gần, trông thấy dấu-hiệu cầu-cứu của ta.» Ông nói: «Không bao giờ ta đã ngủ ngon như vậy.»

Tôi không biết có trang sách nào cảm-động hơn đã được viết ra bởi đức-tin đắc-thắng nghịch-cảnh như thế.

Song, vì ông có đức-tin dường ấy, thì lòng ông sốt-sắng biết bao, muốn chia-xẻ đức-tin ấy cho những người khác. Biết rõ rằng loài người không có Đức Chúa Trời thì bị hư-mất, nên ông can-đảm dường nào, cố-gắng dắt-đưa những linh-hồn đến với Đấng «đã đến tìm và cứu những kẻ bị mất.»

Có người đã nghe ông giảng, nói rằng: «Ông hết sức chăm-chú vào công-việc của ông, tức là cứu-vớt những linh-hồn. Đối với ông, các thính-giả ông là những lính trên bãi chiến-trường, có đạn lửa của quân địch đang bắn; những người sắp phải chết, trước mặt họ mở ra thế-giới vô-hình. Còn chính ông thì hình như đứng ở ngạch cửa cõi đời-đời mà nói với họ vậy. Giọng ông nói khi giõng-giạc, khi mơn-trớn, cảm cả lương-tâm lẫn cõi lòng. Ông nài-xin tội-nhơn nên thương-xót lấy mình, đừng đi đến cõi chết với cái băng bịt lấy mắt. Ông tha-thiết nài-nỉ quá, và dáng-điệu ông cảm-động quá, đến nỗi người ta bảo rằng điều đó có quan-hệ đến chính đời sống của ông. Có khi mặt ông dàn-dụa nước mắt, ông hình như gần ngã xuống vì cảm-động. — *Trần-ngọc-Bản dịch.*

(Còn tiếp)

SỰ ĐẮC-THẮNG CỦA GIÁO-SĨ

ÔNG *Samuel Stokes,* một giáo-sĩ, đi qua xứ *Punjab.* Ông chỉ đem theo một bầu nước và một cái mền, tin-cậy rằng dân bổn-xứ sẽ tiếp-đón mình.

Tại một làng kia, ông bị ngược-đãi. Những bậc tai-mắt trong làng ngồi trên ghế thành vòng tròn mà hút thuốc, để mặc ông ngồi dưới đất suốt buổi tối. Khi ông hỏi họ có bằng lòng để ông chữa bịnh-nhơn và dạy-dỗ họ chăng, thì họ cả tiếng nguyền-rủa ông ghê-gớm. Nhưng ông chẳng trả lời họ một câu nào. Rồi họ cho ông ăn khắc-khổ trong một cái chén rẻ tiền. Ông lễ-phép cám ơn họ và ngồi xuống ăn.

Cứ thế trong hai ngày. Nhưng đến ngày thứ ba, người cao-quí nhứt làng đặt khăn bịt đầu của mình nơi chơn ông *Stokes.* Đó là một dấu-hiệu tôn-quí và kính-trọng. Người nầy cắt nghĩa rằng họ có nghe nói Đức Chúa Jêsus khuyên môn-đồ Ngài phải yêu-thương kẻ thù-nghịch; vậy, họ đã nhứt-định thử ông, và kết-quả đã làm cho họ kinh-ngạc. Họ bèn dọn món ăn quí nhứt thết ông, và sốt-sắng nghe ông giảng-dạy. Nếu ông nổi nóng, ắt đã mất cơ-hội tốt rồi.

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ R. M. JACKSON

14 JUIN, 1942

SỰ PHẤN-HƯNG TRONG CUỘC GIẢNG ĐẠO CHO MUÔN DÂN

(Sứ-đồ 13 : 44-52 ; Ga 3 : 26-29)

CÂU GỐC : — Vì chưng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus-Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời

(Ga-la-ti 3 : 26)

Lời mở đàng. — Đức Chúa Jêsus đã chọn Phao-lô để truyền đạo cho dân ngoại. Trong sách Sứ-đồ, từ đoạn 13, có chép về sự đi giảng đạo tại xứ xa. Trong phần nhiều chuyện nầy, ta thấy ông Phao-lô là người quan-hệ nhứt.

Các ông vào thành nào, cũng giảng cho người Y-sơ-ra-ên trước hết. Vì dân ấy không chịu nghe, các ông bèn giảng cho dân ngoại. Trong vòng họ có nhiều người trở lại tin theo Chúa. Lòng dân Y-sơ-ra-ên cứng-cỏi và mù-tối, đến ngày nay vẫn còn như vậy.

Khi hai ông lìa thành Ba-phô, thì Giăng trở về thành Giê-ru-sa-lem (13 : 13). Kinh-Thánh không nói rõ vì cớ nào. Có lẽ ông nhớ nhà quá, hoặc không bằng lòng chịu sự cực-khổ (so-sánh Sứ-đồ 15 : 38 với II Ti 4 : 11). Về sau Phao-lô có thể làm chứng rằng : «Mác có ích cho ta về sự hầu việc lắm.» Dầu anh em không có tài giảng, nhưng Chúa cần-dùng nhiều hạng người khác tỏ ra việc làm mà giúp cho Hội-Thánh. Xem lại bài tuần trước, Phao-lô và Ba-na-ba đi đến đảo Chíp-rơ, xứ Sy-ri, mà giảng đạo, nay đã đến thành An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi. Tại đó, ông Phao-lô giảng một bài hay và dạy rằng : Tân-Ước hiệp đúng với Cựu-Ước mà các ông vẫn tôn-trọng (câu 28-39).

I.—Người Giu-đa nghịch cùng Phao-lô và Ba-na-ba (câu 44-45)

Câu 44.—Lúc giải-tán rồi, có nhiều người đi theo hai ông và mời hai ông cứ giảng ngày Sa-bát sau nữa. Họ nhận-biết lời giảng của hai ông hiệp với sự thiếu-thốn của họ.

Câu 45.—Người Giu-đa thấy người ta nhóm đông quá, thì sanh lòng ghen-tị, vì về phần họ thì không có đông người nhóm mà nghe như vậy. Họ không chịu tin Đức Chúa Jêsus, lại nghịch cùng lời Phao-lô nói và mắng-nhiếc ông. Ai không phục Đức Thánh-Linh, thì sẽ phục ma-quỉ. Ai không phục Đức Chúa Jêsus, thì sẽ nhận Christ giả (II Tê 2 : 10-12).

II.—Phao-lô và Ba-na-ba xây qua người ngoại (câu 46-49)

Câu 45-47.—Khi mới giảng, hai ông gìn-giữ cho khỏi mất lòng người Giu-đa, nhưng khi thấy họ từ-chối Tin-Lành, thì hai ông dạn-dĩ nói : «...vì các ngươi từ-chối...chúng ta mới xây qua người ngoại.»

Ông Phao-lô xây qua người ngoại là theo ý thánh của Chúa và làm ứng-nghiệm lời tiên-tri từ xưa (xem Ê-sai 42 : 6-7 và 49 : 6 ; Lu-ca 2 : 31-32).

Câu 48.—Về phần người ngoại, họ vui-mừng lắm, cũng có nhiều người tin Chúa.

Câu 49.—«Đạo Chúa tràn ra khắp trong xứ đó.» Xin anh em chú-ý về câu đó. Các tín-đồ đã làm chứng cho kẻ khác. Cách ít lâu, thì các kẻ ở miền nhà-quê đều được biết danh Chúa. Về phần xứ Đông-Pháp, chúng ta có làm chứng như vậy không? Hằng ngày có biết bao nhiêu người nhà-quê ra thành-thị buôn-bán, và có nhiều người ở trong hang cùng ngõ hẻm, chúng ta mắc nợ, phải truyền Tin-Lành cho họ.

Ông *David Brê-nớt* có nói rằng : «Không cứ phải đi đâu, hoặc phải chịu cực-khổ thể nào, tôi cũng cam-chịu miễn là tôi dắt-đem được nhiều người tin theo Đấng Christ. Ban ngày tôi nghỉ về một sự mà thôi, ban đêm tôi chiêm-bao thấy một sự

mà thôi; ấy là sự khuyên kẻ tội-lỗi ăn-năn tin theo Đức Chúa Jêsus.»

III.—Hai ông bị đuổi đi (câu 50-52).

Câu 50-52. —«Người Giu-đa xui-giục những đờn-bà,... gây sự bắt-bớ Phao-lô... mà đuổi ra....» Bài giảng cảm-động cả thành-phố đó là bài tỏ ra sự cần nhứt trong đời sống của mỗi người, tức là tội-lỗi và phương-pháp nên dùng để được khỏi tội. Từ bấy giờ về sau, bất-kỳ đi đâu, cũng có sự bắt-bớ cay-đắng theo Phao-lô. Ấy là vì ông giảng sự cứu-rỗi cho cả dân Giu-đa và dân ngoại được tự-do khỏi luật-pháp và nghi-lễ đạo Giu-đa.

Hai ông phủi bụi chơn, rồi đi thành Y-cô-ni. Còn về phần các môn-đồ, dầu phải chịu những người đồng-bang chống-cự và khinh-dể, song le được đầy-dẫy sự vui-vẻ về Đức Thánh-Linh vậy. Thế thì đối với các tín-đồ đó, sự bắt-bớ là vô-ích.

IV. — Luật-pháp dẫn đến Đấng Christ
(Ga 3 : 26-29)

Ga 3 : 26-29.—Lúc Phao-lô giảng trong mấy chỗ xảy ra các việc chúng ta đương học, thì ông viết thơ Ga-la-ti nầy.

Mục-đích của ông là dạy-dỗ những người Giu-đa tại đó muốn bỏ Chúa Jêsus mà trở lại đạo Giu-đa, tức là luật-pháp. Ông muốn họ hiểu-biết rằng: Luật-pháp như thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ. Ai thuộc về Đấng Christ, thì thật là kẻ kế-tự sự cứu-rỗi Chúa hứa cho ông Áp-ra-ham.

THÍ-DỤ

Được cứu mạng vì giúp-đỡ kẻ khác

Bên Ấn-độ có một nhà giảng đạo có danh-tiếng lớn, là ông *Singh*. Có một kỳ ông hầu việc Chúa tại nước Tây-tạng. Nhằm lúc mùa đông, trời rét-lạnh, thì ông định về quê-hương; lúc đó có một người bổn-xứ xin đi cùng ông. Ông *Singh* khuyên người đó đừng đi, e bị chết giữa đường; nhưng người không nghe. Sau đi được nửa đường thì cả hai cùng bị rét.

Dọc đường, hai ông gặp một người nằm trong tuyết; ông *Singh* bắt mạch biết là còn sống, nên ông bảo người bạn giúp-đỡ mà cứu người nầy.

Người Tây-tạng ngạc-nhiên lắm mà thưa rằng: «Nếu chúng ta dừng lại mà cứu người nầy thì chính chúng ta cũng bị nguy.» Nhưng ông *Singh* không chịu bỏ người đó ở lại, vì hãy còn sống. Người bạn cứ đi đường, để mặc ông *Singh* ở lại cứu người đó, và cho ông *Singh* là dại mà liều mình như vậy.

Ông *Singh* cõng người đau mà lên dốc cách nặng-nhọc. Được một lúc, ông cảm thấy thân-thể mình ấm-nóng. Khi ông gần đến làng mình, thì thấy ở dọc đường có một người nữa nằm trên tuyết. Ông đến gần, thì nhận thấy là bạn của mình khi trước đã từ-chối không chịu cứu người kia. Ông không có thể cõng hai người một lần, nên đành bỏ lại.

Vì cứu kẻ khác, ông được sống, không phải chịu số-phận như người bạn kia.

21 JUIN, 1942

GIÁO-HỘI-NGHỊ TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM
(Sứ-đồ 15 : 1-31)

CÂU GỐC: — Chúng ta tin rằng, nhờ ơn Đức Chúa Jêsus, chúng ta được cứu cũng như ng
(Sứ-đồ 15

Lời mở đàng. — Hội-đồng nầy lập chừng 20 năm sau lễ Ngũ-tuần. Cột-nầy là người ngoại-đạo, đã được vào Hộ Thánh chừng 15 năm về trước. Lúc l giờ Đức Chúa Trời đã tỏ ra ý thánh Ngài đối với các dân ngoại. Nhưn lúc đó có một bọn người mới đã vào Thánh tại Giê-ru-sa-lem. Trong số đ nhiều kẻ đoán-định rằng tín-đồ ph các lễ-phép đạo ông Môi-se mới cứu-rỗi. Đều nầy rất can-hệ, cho

Hội-Thánh (Ga 2: 4). Các người Giu-đa cãi lẽ rằng Đức Chúa Trời giao-ước với Áp-ra-ham ai nấy phải chịu phép cắt-bì, và sự giao-ước ấy là vô-cùng (Sáng 17: 14). Lại nữa, nếu dân ngoại không chịu phép cắt-bì mà vào Hội-Thánh, thì được thuận-tiện hơn người Giu-đa vì không bị lễ nào bó-buộc. Người Giu-đa lại nói rằng: Theo Kinh-Thánh, thì dân Giu-đa được phước hơn các dân ngoại (Ê-sai 51: 5-6). Dân Giu-đa kể lệ-luật của ông Môi-se là quan-hệ hơn hết cả mọi việc.

Phao-lô, Ba-na-ba và mấy người khác trong Hội-Thánh chống-trả những người giả-mạo kia và nói rằng: Lệ-luật đã được trọn trong Đức Chúa Jêsus. Sự cứu-rỗi là bởi đức-tin, chớ chẳng phải bởi giữ các lễ-phép của ông Môi-se đâu. Khi Phao-lô viết thơ Rô-ma, thì có dùng 3 đoạn (9, 10, 11) mà dạy-dỗ về đều đó.

II. — Mấy phái-viên đi thành Giê-ru-sa-lem (câu 2-5)

Hội-Thánh An-ti-ốt không quyết-định về đều ấy được, nên đã cử Phao-lô, Ba-na-ba và mấy tín-đồ khác đi lên thành Giê-ru-sa-lem để tra-xét việc ấy phải, trái thế nào. Trong số các người ấy có Tít (Ga-la-ti 2: 3).

Đang khi đi đường, Phao-lô và mấy người bạn cùng giảng đạo và làm chứng về quyền-phép của Đức Chúa Jêsus, cứu nhiều kẻ ngoại-đạo. Bởi thế, các tín-đồ vui-mừng và ngợi-khen Chúa.

III. — Các Sứ-đồ bàn-luận về phép cắt-bì (câu 6-18)

Các Sứ-đồ và các trưởng-lão tại Giê-ru-sa-lem tiếp-đãi tử-tế những phái-viên ở An-ti-ốt đến. Rồi thì Phao-lô và Ba-na-ba thuật lại những việc Đức Chúa Trời đã

[illegible] người

[illegible] có

phép Môi-se để được cứu hay không?

Có mấy Sứ-đồ làm chứng về các đều ấy như sau nầy:

A) Phi-e-rơ (câu 7, 11). Sau một cuộc bàn-luận dài rồi, Phi-e-rơ đứng dậy mà làm chứng rằng Đức Chúa Jêsus đã chọn ông để mở cửa cứu-rỗi cho các dân ngoại; Ngài lại đổ Đức Thánh-Linh trên các người dân ngoại cũng như Ngài đổ Đức Thánh-Linh trên dân Giu-đa vậy. Phi-e-rơ lại nói rằng: Xét những lễ-phép Cựu-Ước đã mãn-hạn, thì chẳng nên buộc kẻ tin Chúa phải giữ những đều ấy, và chẳng nên buộc người dân ngoại ăn-năn trở lại phải chịu phép cắt-bì. Chẳng phải tại nhờ-cậy những lễ-phép Cựu-Ước mà chúng ta được rỗi, chỉ bởi nhờ ơn Chúa Jêsus chuộc tội cho thiên-hạ mà thôi.

B) Phao-lô và Ba-na-ba cũng hiệp một ý ấy. Hai ông thuật lại những phép lạ Chúa làm ở giữa các dân-ngoại, khi hai ông giảng sự cứu-rỗi bởi đức-tin.

C) Gia-cơ nói nhiều đều khôn-ngoan lắm. Người tỏ ra mục-đích của Đức Chúa Trời trải qua các thời-kỳ. Ấy là:

1) Lập Hội-Thánh (câu 14). Chúa muốn chọn nhiều người từ các dân thiên-hạ làm một dân xứng-đáng cho Ngài. Đó là công-việc của Đức Thánh-Linh trong thời-kỳ nầy.

2) Dựng lại đền-tạm của vua Đa-vít bị đổ-nát, nghĩa là lập lại cuộc trị-vì của nước Đa-vít trên dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời sẽ lập lại ngôi Đa-vít, và Con của Đa-vít sẽ ngự tại đó (Lu 1: 32, 33; II Sa 7: 8-17; Ê-xê đoạn 41-43).

3) Nhóm lại các dân thiên-hạ. Hiện nay Chúa đương lấy ra từ mỗi dân một số người, song bấy giờ cả thiên-hạ sẽ thờ-phượng Ngài (xem Ê-sai 2: 2-5).

Khi các người hội-họp nghe mấy lời đó của Gia-cơ, thì mới hiểu rõ những lời Chúa hứa cho dân Giu-đa ở trong Cựu-Ước sẽ được ứng-nghiệm cả. Lại, việc ngài làm trong thời-kỳ nầy là như việc xen vào. Cho nên Hội-đồng ấy đã u-quyết mấy đều nầy:

Chẳng ai nhờ lề-luật mà được cứu.

Các lễ-phép không đủ chuộc tội.

Sự cứu-rỗi là bởi ân-điển của Đức Trời, nghĩa là sự ban cho nhưng

I Giăng 5: 11, 12).

cứu-rỗi là nhờ đức-tin. Người

ta phải tin và nhận-lãnh Chúa Jêsus vào lòng (Ê-phê-sô 2 : 8).

5) Trong Đức Chúa Jêsus-Christ, đều cần-yếu chẳng phải là sự chịu phép cắt-bì hay là sự chẳng chịu cắt-bì, bèn là trở nên người mới (Ga 6 : 15). Đó là một đều quan-hệ lắm; nghĩa là sự nhập Hội-Thánh, hoặc chịu phép báp-têm hay là giữ ngày Chúa-nhựt, hoặc giữ lễ-phép nào khác, đều không có thể cứu được linh-hồn.

IV.—Các lời quyết-nghị và khuyên-bảo của hội-đồng (câu 19-29)

Hội-đồng viết thơ khuyên-bảo để dẹp sự xôn-xao tại An-ti-ốt như sau nầy :

1) Phải kiêng của cúng và những sự dâm-dục mà kẻ ngoại quen làm ; cũng đừng thờ-lạy các tà-thần (I Cô 8 : 13).

2) Buộc phải kiêng giống chết ngạt và huyết, vì cớ các người Giu-đa trở lại đạo, kẻo họ lấy làm gớm-ghiếc (Sáng 9 : 4).

3) Chớ phạm tội tà-dâm. Đó là tội các dân ngoại thường mắc phải (Giu-đe 7).

Hội-đồng giao thơ ấy cho Phao-lô và Ba-na-ba đem về thành An-ti-ốt. Khi các người bổn-đạo đọc thơ, thì được vui-mừng bởi những lời yên-ủi ấy.

Câu 28 tỏ ra Đức Thánh-Linh làm Đầu Hội-Thánh. Nếu, hiện nay, Hội-Thánh suy-phục Ngài và nhận Ngài là Đầu, thì không sanh ra phe-đảng, cãi-lẽ và ghen-ghét nhau ; trái lại, các tín-đồ sẽ hiệp làm một và thường giúp nhau.

Các tín-đồ Giu-đa vốn bị nhiều phong-tục cũ bó-buộc lắm, thế mà vui lòng bỏ hết để tin theo Chúa, thật đáng khen.

Đại-ý của bài nầy là sự cứu-rỗi linh-hồn cốt bởi lòng tin, chớ chẳng phải tại sự nhờ-cậy phép-lễ nào.

28 JUIN, 1942

MẤY ĐỀU DẠY-DỖ DO HỘI-THÁNH THUỞ XƯA

(I Cô-rinh-tô 3 : 1-15)

CÂU GỐC : — Vì chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus Christ

(I Cô-rinh-tô 3 : 11)

Lời mở đàng.—Thánh Phao-lô viết thơ Cô-rinh-tô nầy chừng năm 59, lúc ông làm gần xong chức-vụ tại thành Ê-phê-sô (Sứ-đồ 20 : 31 và I Cô 16 : 5-8). Sách Sứ-đồ, đoạn 18 đến đoạn 20, chép về việc ông tại thành Ê-phê-sô và Cô-rinh-tô. Đề-mục của thơ nầy là tỏ ra sự hành-vi cử-chỉ của tín-đồ.

Mục-đích của thơ nầy tỏ ra trong 1 : 11 và 7 : 1. Do người nhà Cơ-lô-ê mà ông được tin rằng : Trong Hội-Thánh Cô-rinh-tô có sự chia bè-đảng và sự dâm-loạn mà chưa bị xét-đoán. Tín-đồ tại đó không kém về sự biết lẽ đạo, nhưng rất thiếu-thốn trong cách ăn nết ở. Xem thế đủ biết, có thể hiểu rõ lẽ đạo, nhưng không chịu làm theo (Gia 1 : 22-27).

I. — Tín-đồ xác-thịt (câu 1-5)

Câu 1. — Bổn-đạo thành Cô-rinh-tô dầu đã chịu lẽ đạo nhiều, nhưng còn ham-chuộng sự khôn-ngoan của đời nầy, còn yếu đức-tin, nên Thánh Phao-lô chưa dạy được cho kẻ ấy những lẽ mầu-nhiệm trong đạo, vì họ chưa chịu được. «Người thiêng-liêng» là kẻ lấy các lẽ đạo và ơn Đức Thánh-Linh làm mẫu-mực trong việc làm và cách ăn nết ở. «Người xác-thịt» là người lấy ý riêng mình và tánh tự-nhiên làm mẫu-mực trong các việc.

Câu 2. — Ông Phao-lô coi các tín-đồ thành Cô-rinh-tô như con trẻ, phải cho bú, chẳng ăn được các thứ đồ-ăn cứng khác, vì chưa có thể chịu được. «Sữa» chỉ về những lẽ đạo đơn-sơ, đại-khái, cần cho được cứu-rỗi linh-hồn, mà ta quen dạy cho trẻ con. «Đồ ăn cứng» chỉ về các lẽ đạo quen dạy cho những kẻ đã tấn-tới trong sự thiêng-liêng (Giăng 16 : 12 ; Hê 5 : 12 và 6 : 1).

Câu 3-4. — Tín-đồ thành Cô-rinh-tô chưa bỏ tánh cũ, vì hãy còn ghen-tị, tranh-cạnh và bất-bình với nhau. Có kẻ khoe mình theo ông Phao-lô, lại có kẻ cậy mình theo ông A-bô-lô, hay là ông Phi-e-rơ, hoặc Đấng Christ (1 : 12). Thật trái lẽ, vì các người dạy đạo đều là đầy-tớ Đức Chúa Jêsus mà thôi. Mọi ơn-phước đều bởi Đức Chúa Jêsus đã cứu ta ra khỏi tội. Vậy, mỗi người đều phải thuộc về Ngài.

Câu 5. — Các người giảng đạo chẳng qua là đồ dùng trong tay Đức Chúa Trời, ai nấy làm việc tùy ơn Chúa đã ban cho.

«Vậy, chớ ai khoe mình về loài người, vì mọi sự đều thuộc về anh em, hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô vậy» (I Cô 3 : 21-22).

II. — Chỉ có Đức Chúa Trời làm cho lớn lên được (câu 6-8)

Câu 6. — Thánh Phao-lô giảng đạo ở thành Cô-rinh-tô trước hết (đoạn 18), chẳng khác gì gieo giống; sau ông A-bô-lô cũng đến thành ấy mà giảng đạo, kể như vun-tưới vậy (Sứ 19 : 1). Song, nếu không nhờ Đức Chúa Trời giúp sức cho, thì hai ông ấy chẳng làm được việc gì.

Câu 7. — Kẻ giảng đạo chớ khoe mình đã làm ích cho ai, vì nếu Đức Chúa Trời không ban ơn soi trí, mở lòng, thì chẳng thành việc được.

Câu 8. — Ông Phao-lô chống-cự những người có ý lập phe-đảng khác. Các người giúp việc trong Hội-Thánh phải hợp một ý với nhau mà dẫn đàng cho người ta đến cùng Chúa Jêsus. Các người ấy là đầy-tớ Chúa Jêsus; ai nấy sẽ được thưởng theo việc đã làm (Ma 20 : 4).

III. — Những người đồng làm với Chúa

Câu 9. — Ở đây, Phao-lô nói bóng rằng: «Anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày.» Nghĩa là trong Hội-Thánh phải có các Sứ-đồ, tiên-tri, thầy giáo, v. v. Cũng như ở nhà-quê phải có người cày, kẻ bừa, người cấy và con gặt, v. v. Chúa cần-dùng người để làm các thứ việc trong Hội-Thánh. Lại nói bóng rằng: «Nhà của Đức Chúa Trời xây.» Cũng thế, phải có thợ nề, thợ mộc, thợ cưa, mới có thể xây nhà. Còn có nhiều người chưa từng nghe về Đức Chúa Jêsus, vậy, Đức Chúa Trời còn đương kêu-gọi các tín-đồ làm chứng về Ngài.

Câu 10. — Thánh Phao-lô đã lập nên Hội-Thánh Cô-rinh-tô. Ông làm một cách khéo hẳn, vì chỉ nhờ Chúa mà thôi. Ông coi mọi sự lợi cho mình như là sự lỗ. Như vậy, ông trở nên một tay thợ khéo.

Câu 11. — Đức Chúa Jêsus là nền của Hội-Thánh; ai lập nền khác thì là kẻ làm rối đạo. Phao-lô khuyên chúng ta, là kẻ hầu việc Chúa, rằng: «Ai nấy phải cẩn-thận về sự mình xây trên nền đó.» Nghĩa là phải giúp tín-đồ ngày một tấn-tới lên.

IV. — Hai cách hầu việc và kết-quả của hai cách đó (câu 12-15)

Câu 12. — Có hai thứ vật-liệu chúng ta có thể xây-dựng trên nền ấy. Một là vàng, bạc và bửu-thạch, nghĩa là ăn-ở đẹp lòng Chúa, luôn luôn theo ý Ngài bày-tỏ ra trong Kinh-Thánh. Hại là gỗ, cỏ khô và rơm-rạ, nghĩa là ăn-ở và hầu việc Chúa theo tánh xác-thịt mình. Gỗ, cỏ và rơm là những vật dễ tìm, nhưng không có giá-trị. Không khác nào một hạng người chỉ ưng hầu việc Chúa cách phô-trương, mục-đích để được người ta khen. Song le, khi xét kết-quả của việc họ, thì cũng như cỏ và rơm-rạ vậy.

«Vàng» chỉ về Thần-Linh của Chúa; ai muốn có tâm-tánh như Chúa, thì trước hết phải tái-sanh, và hằng ngày làm theo thánh-ý như đã chép trong Kinh-Thánh.

Câu 13. — «Lửa» chỉ về sự xét-đoán của Chúa. Gỗ, cỏ và rơm dễ cháy. Cũng một lẽ ấy, công-việc của những người không có lòng trung-tín mà hầu việc Chúa, sẽ bị «lửa» thiêu-đốt mau-chóng.

Vàng, bạc và bửu-thạch dẫu bị luyện-lọc, nhưng không hề gì. Như vậy, công-việc của những người được Đức Thánh-Linh chỉ-dẫn sẽ còn lại đời đời.

Câu 14-15. — Đức Chúa Trời ban sự sống đời đời cho những kẻ được cứu, còn về phần tín-đồ thì Ngài hứa ban phần thưởng, miễn là chúng ta hầu việc Ngài cách trung-tín. Chúng ta có thể nhận sự sống đời đời hiện nay, nhưng đến lúc qua đời, mới có thể nhận các phần thưởng.

5 JUILLET, 1942

ĐẠO TIN-LÀNH TRUYỀN SANG ÂU-CHÂU

(Sứ-đồ 16 : 6-15)

CÂU GỐC: — Hãy qua xứ Ma-xê-đoan mà cứu-giúp chúng tôi

(Sứ-đồ 16 : 9b)

Lời mở đàng.—Đức Chúa Jêsus là Đầu Hội-Thánh. Trong mọi sự Ngài là Chủ. Chúa dùng người như dùng đồ-đạc để làm việc Ngài, nhưng chính Ngài là Người làm việc đó. Thí-dụ: Tín-đồ như cái ống mà Chúa dùng để dẫn nước hằng

sống cho những kẻ khát sự công-bình. Nhưng cái ống đó phải sạch-sẽ; nếu vì tội-lỗi mà bị bế-tắc, thì nước hằng sống của Chúa không thể nào thông qua mà đến nơi những kẻ khát kia.

Đức Thánh-Linh là Khâm-sai của Đức Chúa Jêsus đã sai xuống thế-gian để cai-trị Hội-Thánh. Còn có nhiều sự mà loài người chưa hiểu, nhưng Đức Thánh-Linh biết hết. Vậy, có khi Ngài dẫn-dụ tín-đồ phải làm việc mà người ta coi là dồ-dại. Ai vâng theo Chúa mà làm, thì sẽ được rõ rằng Chúa biết ơn chúng ta (I Côr. 1 : 21).

I.—Đức Thánh-Linh cai-trị hành-trình của người truyền-đạo (câu 6-7)

Thánh Phao-lô và Si-la đã giảng đạo trong xứ Phi-ri-gi và đất Ga-la-ti, bèn mong có chỗ mới mà làm chứng về Đức Chúa Jêsus. Hai ông định đi qua cõi A-si, nhưng Đức Thánh-Linh đã cấm. Hai ông liền vào xứ Bi-thi-ni, ở phương đông-bắc mà giảng, nhưng Đức Thánh-Linh không cho phép. Chúa đã định sai ông Phao-lô giảng ở xứ khác, nên không cho ghé hai chỗ đó. Chúa cấm hai ông giảng trong các chỗ hai ông ưa đi, thì có mấy điều dạy-dỗ cho chúng ta:

1) Tuy có khi các người lính không rõ vì cớ gì phải đánh giặc tại một chỗ nào, nhưng buộc phải vâng theo mạng-lịnh của thống-tướng. Họ tin chắc rằng thống-tướng biết rõ hết cả và sẽ dắt họ đến sự thắng trận.

2) Đức Chúa Trời không những mở cửa, có khi Ngài lại đóng cửa nữa.

3) Chúng ta không thể nào nhờ các dịp-tiện tốt để biết ý thánh của Chúa. Hai ông có cơ-hội tốt cứ giảng ở phương Đông, song Chúa không cho.

4) Hãy để Đức Thánh-Linh chọn việc để chúng ta làm cho Ngài.

Mấy phương-pháp Chúa dùng để chỉ-dẫn

Chúa có nhiều cách để tỏ ra ý thánh của Ngài. Xin kể ra ba cách Ngài thường dùng.

A) Bởi trí xét-đoán đã được Chúa cai-quản. Mục-đích của Chúa là mỗi đầy-tớ Ngài được tự-do trong chức-vụ mình, cho nên Ngài luyện-tập chúng ta, hầu cho tâm-thần mình hiệp với tâm-thần Ngài, đến nỗi chúng ta tự-nhiên chọn những sự đẹp ý Ngài (Gia-cơ 1 : 5).

B) Bởi tình-hình và cảnh-ngộ. Có khi Ngài sắp-đặt những việc xảy ra chung-quanh ta để tỏ ra ý thánh của Ngài.

C) Bởi tiếng gọi của tâm-thần mình. Có nhiều người mong Chúa dùng cách đó luôn luôn, lại thật cũng có khi như vậy. Song le, nếu mình buộc Chúa dùng cách đó mãi mà chỉ đường cho mình đi, thì e rằng tâm-thần và ý-chí của mình không khác nào một cái máy. Chớ chỉ cho Chúa cách Ngài phải dùng mà dắt dẫn mình, bèn phải mở lòng, hầu cho Ngài có thể soi sáng cho, ắt sẽ biết ý thánh Ngài.

II.—Sự hiện-thấy của thánh Phao-lô (câu 8-12)

Câu 8.—Đức Chúa Trời định cho hai ông sang Âu-châu, cho nên chỉ đi qua xứ My-si để tới Trô-ách. Tại đó có cửa biển, tiện cho hai ông chạy buồm vượt sang phương Tây.

Câu 9.—Có lẽ ông chưa rõ vì cớ nào Chúa ngăn-trở giảng ở phương Đông, nhưng vì ông chỉ muốn theo ý thánh Ngài, cho nên Ngài đã tỏ ra cho ông biết. Ban đêm có người phương Tây hiện ra mà nài-xin ông qua đó để cứu-giúp. Người đó làm đại-biểu cho các người chưa nghe đạo Tin-Lành. Nếu chúng ta cứ ngồi nhà-thờ mà hát to lên rằng: «Hãy cứu người gần chết,» nhưng chính mình không bằng lòng đi, hoặc dâng tiền để cứu-giúp kẻ khác đi, thì có được không? (Châm 24: 11, 12).

Câu 10.—Khi ông Phao-lô được biết ý Chúa, thì sửa-soạn làm theo liền. Sự vâng lời mau-chóng là đức-tánh tốt.

Câu 11-12.—Từ thành Trô-ách, mấy ông vừa đi thuyền, vừa đi bộ tới thành Phi-líp. Ấy là thành thứ nhứt của tỉnh Ma-xê-đoan và là thuộc-địa nước Rô-ma. Nhưng khi mới đến, thì không có dịp-tiện mà giảng, không gặp ai muốn nghe, không có ai khao-khát về Đấng Cứu-thế. Thấy như vậy, có lẽ ma-quỉ xui-giục ông hồ-nghi về sự kêu-gọi của Chúa. Có khi Chúa muốn thử lòng chúng ta. Sự cần nhứt là chúng ta phải trung-thành với Ngài.

III.—Lý-đi trở về đạo (câu 13-15)

Câu 13.—Ở thành Phi-líp tuy không có đủ người sốt-sắng mà lập nhà hội,

nhưng có chỗ cầu-nguyện. Vậy, đến ngày Sa-bát, mấy ông tới chỗ đó, nhưng chỉ thấy đờn-bà mà thôi. Tiếc thay! Phần nhiều đờn-ông thường lãnh-đạm về sự thờ-phượng Chúa. Dầu vậy, các ông cứ giảng cho số ít người đờn-bà đó. Có người chỉ thích giảng cho đông người nghe; nhưng phước cho người nào sẵn lòng làm việc nhỏ-mọn để hầu việc Chúa Jêsus. Lắm khi chính Đức Chúa Jêsus giảng cho một người mà thôi.

Câu 14. — Trong đám đờn-bà nhóm cầu-nguyện, có bà Ly-đi. Bà đã đến thành Phi-líp để buôn-bán. Bà là người dân ngoại đã nhập vào giáo Giu-đa. Vì bà hết lòng tìm-kiếm Đức Chúa Trời, cho nên Ngài sai Phao-lô giảng cho bà, cũng như Ngài sai Sứ-đồ Phi-e-rơ giảng cho Cột-nây vậy (Ma-thi-ơ 5: 6). Chúa mở lòng cho bà chăm-chỉ nghe lời giảng và bằng lòng trở lại cùng Đức Chúa Trời.

Câu 15. — Bà Ly-đi chịu phép báp-têm để làm dấu-hiệu bề ngoài rằng Đức Chúa Trời đã đổi lòng bà. Không những chính bà chịu phép ấy, song cả nhà, hoặc con-cái, hoặc đầy-tớ, cũng có lòng tin và chịu phép báp-têm nữa. Chúng ta dám chắc rằng Ly-đi là người đạo-đức và làm gương sáng trước mặt cả nhà, nên họ mới bằng lòng tin theo Chúa.

Chúa ban cho bà có lòng rộng-rãi, kính-mến các giáo-sĩ của Ngài. Bà liền ép mời Phao-lô và mấy bạn vào nhà mình, rồi cung-cấp đồ-ăn cho. Có lẽ về sau bà Ly-đi lập một chi-hội tại thành Thi-a-ti-rơ (Khải 1: 11; 2: 18, 14).

Nguyện Chúa ban cho Hội-Thánh Việt-nam nhiều tín-đồ như bà Ly-đi, có lòng nhơn-đức, sốt-sắng, và vui lòng cung-cấp cho việc Chúa mau mau đạt đến bậc tự-lập.

12 JUILLET, 1942

ĐẠO TIN-LÀNH TRÀN QUA ÂU-CHÂU

(Sứ 19: 8-10; 29-32)

CÂU GỐC: — Bởi chưng sự tham tiền-bạc là cội-rễ mọi điều ác

(I Ti-mô-thê 6: 10a)

Lời mở đàng. — Khi Phao-lô đã ở thành Cô-rinh-tô được một năm 6 tháng rồi, thì từ-giã anh em mà cùng Bê-rít-sin và A-qui-la đáp thuyền tới thành Ê-phê-sô. Vợ chồng Bê-rít-sin ở lại Ê-phê-sô, còn Phao-lô lên thành Giê-ru-sa-lem, chào-mừng Hội-Thánh xong, rồi xuống thành An-ti-ốt. Ấy là xong cuộc hành-trình giảng đạo lần thứ hai của Phao-lô.

Ở An-ti-ốt được ít lâu, Phao-lô lại đi khắp xứ Ga-la-ti và Phi-ri-gi, cốt ý làm vững lòng bền chí hết thảy môn-đồ. Đây bắt đầu cuộc hành-trình giảng đạo lần thứ ba của Phao-lô.

Lúc nầy A-bô-lô tới thành Ê-phê-sô và được Bê-rít-sin cùng A-qui-la sẵn lòng giãi-bày về đạo Chúa cho (Sứ 18: 24-28); đoạn, người qua thành Cô-rinh-tô giảng-dạy, hầu khiến tín-đồ được vững-vàng thêm trong đức-tin. Phao-lô cũng xuống ở thành Ê-phê-sô được chừng 3 năm. Thành nầy đẹp lắm, vì là kinh-đô của xứ A-si, và là nơi đô-thị lớn, buôn-bán to, lại cũng có đền-thờ của đại-nữ-thần Đi-anh nữa. Ở đây Chúa dùng tay Phao-lô làm nhiều phép lạ dấu kỳ.

I. — Phao-lô giảng-dạy trong nhà hội rồi trong trường Ti-ra-nu

(Sứ 19: 8-10)

Câu 8. — Vừa tới thành Ê-phê-sô, Phao-lô được phép giảng-dạy trong nhà hội 3 tháng. Hễ ai nhận tội mình, bằng lòng ăn-năn và tin Đức Chúa Jêsus, thì được tái-sanh ngay, được kêu Đức Chúa Trời bằng «Cha» và được thuộc về Thiên-quốc.

Câu 9. — Bấy giờ những kẻ thật lòng kính-mến Đức Chúa Jêsus bèn lìa-bỏ nhà hội, vì không chịu chung-đụng với kẻ vô-tín; họ tìm nơi nhóm lại, để Phao-lô dạy Kinh-Thánh cho. Hiện nay cũng vậy, đâu có kẻ vui lòng nghe đạo, thì đó cũng có người cứng lòng, chẳng tin và tìm cách nghịch lại, nhứt là người nào bị buộc phải đổi nghề sanh-nhai đáng tội vì không hiệp với đạo thật của Đấng Christ.

Câu 10. — Có thể phỏng-đoán ông Ti-ra-nu là tín-đồ sốt-sắng, và trường học của ông trở nên một Thánh-Kinh Học-Đường. Các sanh-viên nhà trường nầy nôn-nả đi ra làm chứng đạo cách rất sốt-sắng, đến nỗi hết 2 năm «mọi người ở trong cõi A-si đều nghe đạo Chúa.» Qui

vị Mục-sư, Truyền-đạo, hãy xem thử đồng-bào trong các tỉnh quí-vị ở đã được nghe rõ đạo Chúa chưa? Nếu đời xưa còn có thể truyền-bá đạo Chúa cách mau-chóng dường ấy, huống chi nay chúng ta lại chẳng nên truyền-bá đạo Ngài cho mau-chóng hơn ư? Xin chúng ta nhiệt-tâm khẩn-nguyện Chúa, để Ngài phấn-hưng các ban chứng-đạo, hầu cho ai nấy hết lòng sốt-sắng đi ra làm chứng cho Chúa, như lúc Bác-sĩ Tổng-thượng-Tuyết giảng phấn-hưng tại nước Việt-Nam.

II. — Đê-mê-triu làm chứng về Phao-lô
(Sứ 19 : 23-28)

Câu 23. — Đức Thánh-Linh có cai-trị lời giảng của Phao-lô, khiến thính-giả phần đông chịu cảm-động, tin-nhận đạo Chúa. Lắm kẻ trước theo nghề phù-phép, lúc tin Chúa, bằng lòng bỏ hẳn nghề ấy và đốt hết các sách-vở trước mặt thiên-hạ. Nguyện quyền-phép Chúa đã bắt phục người ta ở Ê-phê-sô thể nào, cũng sẽ bắt phục Hội-Thánh Đông-Pháp thể ấy, thì kết-quả hẳn được như Phao-lô.

Câu 24. — Đê-mê-triu làm đầu các thợ bạc tại thành Ê-phê-sô. Ông dùng bạc làm khám nữ-thần Đi-anh; không những chỉ người trong thành nầy mua các khám ấy thôi, mà hễ ai ở xa đến du-lịch, cũng có bỏ tiền mua nữa. Nên vừa khi có nhiều người tin Chúa, không thờ-lạy các thần-tượng nữa, khiến Đê-mê-triu phải chịu thiệt vì hàng bán không chạy, thì người cáu-tức Phao-lô và nghịch lại đạo ông giảng.

Câu 25. — «Sự thạnh-lợi chúng ta sanh bởi nghề nầy.» Đê-mê-triu sợ nghệ-nghiệp mình phải thất-bại bởi người ta tin đạo Phao-lô giảng. Thật như câu phương-ngôn rằng: «Động đến túi tiền của người ắt là động đến lòng người.» Bởi lòng tham-lam, các thợ bạc kia vui lòng thấy nhiều người sa xuống địa-ngục, miễn là nghề của họ được may-mắn và phát-tài. Thật sự tham tiền-bạc là cỗi-rễ của mọi đều ác.

Câu 26. — Sự làm chứng của Đê-mê-triu thật là lời khen tốt nhứt về lòng trung-tín của Phao-lô. Phước cho kẻ giảng đạo được lời khen rằng: «Ông đã trở lòng của nhiều người bỏ sự thờ-lạy các thần mà tin theo Đức Chúa Jêsus.» Xem Sứ 17: 29 và I Cô 10: 19-20, có thể đoán rằng chính ông Đê-mê-triu và các thợ thường thường chê-cười sự mê-tín của những người mua khám nữ-thần Đi-anh, là hình-tượng bởi tay họ làm ra.

Câu 27-28. — «Sợ nghề-nghiệp mình phải bị gièm-chê.» Chúa sẽ phạt những người không có lòng thương-yêu linh-hồn người khác và lợi-dụng sự mê-tín của họ để làm giàu cho mình. Sự sáng của đạo Tin-Lành bày-tỏ ra sự tham-lam ích-kỷ của họ (I Phie 2: 1-3).

Phần nhiều cũng như Đê-mê-triu và ngăn-trở việc Chúa vì cách ăn-ở và nghề-nghiệp mình không hiệp với đạo Tin-Lành. Phao-lô nghịch cùng các thần kia, và ông nói chẳng có thần nào khác ngoài ra Đức Chúa Jêsus, nên họ giận lắm và muốn giết ông.

III. — Sự dấy loạn (Sứ 19 : 29-32)

Câu 29. — Khi dân-chúng nghe lời của chủ thợ bạc, thì cất tiếng la lên; người thì reo lên thể nầy, kẻ thì la lên thể khác. Vì om-sòm quá, phần nhiều thật không biết vì cớ nào mình la lên. Họ bắt hai người bạn của Phao-lô và kéo đến rạp hát.

Câu 30-32. — Phao-lô muốn ra mắt trước dân-chúng, song môn-đồ không cho. Ông chẳng ngại liều mình để binh-vực lẽ thật và giảng về Đấng Christ. Về sau có người thơ-ký thành-phố lấy lời khôn-ngoan và khuyên họ yên đi, vì không có ai làm hại cho Đi-anh nữa đâu (I Cô-rinh-tô 1 : 18).

Mấy lời dạy-dỗ

1. — Nếu chúng ta bằng lòng chờ-đợi thì-giờ thuận-tiện của Chúa mà làm việc, thì không thể sai-lầm được.

2. — Vì thế nên khi Phao-lô giảng tại thành Ê-phê-sô, có Đức Thánh-Linh cảm-động lòng thính-giả, và vì đó lắm người được cứu.

3. — Khi nào có người không chịu nghe Lời Chúa, thì Ngài khiến cho tín-đồ phân-rẽ khỏi họ.

4. — Những người làm đầu các đạo dối-trá, gặp khi không may-mắn, thì sanh lòng lo-lắng nhiều. Còn hễ ai giảng lẽ thật, thì không cần lo về tài-chánh, chỉ hết sức nhờ-cậy Đấng đã sai mình.

5. — Đức Chúa Trời đã bao-phủ Phao-lô bằng quyền-phép của Ngài, hẳn cũng ở cùng chúng ta nữa; vậy thì chẳng ai có thể hại chúng ta được.

19 JUILLET, 1942

TRÁCH-NHIỆM CỦA HỘI-THÁNH VỚI SỰ UỐNG RƯỢU

(I Cô 5: 9-13; Tít 2: 1-8)

CÂU GỐC: — Các ngươi là muối của đất

(Ma-thi-ơ 5: 13a)

Lời mở đàng.—Tín-đồ của Đấng Christ được gọi đến sự thánh-khiết. Hành-vi cử-chỉ của mỗi người rất cần xứng-hiệp với đạo-lý của Chúa, để tỏ ra ân-điển và quyền-phép của Đức Chúa Trời. Dầu chẳng phải bởi việc làm mà chúng ta được cứu (Êph. 2: 8-10), nhưng tín-đồ vẫn phải coi chừng cách ăn nết ở của mình luôn. Chớ có ai lầm tưởng rằng mình đã được cứu rồi, thì có thể ăn-ở sao mặc ý mình đâu. Trong thơ I Côr. 3: 16, Phao-lô có ví Hội-Thánh như đền-thờ và thân-thể của Đức Chúa Trời. Vậy, ai thuộc về Hội-Thánh, nấy có trách-nhiệm làm gương sáng trước mặt thiên-hạ.

Từ lúc mới sáng-lập, Hội-Thánh đã buộc phải chống-trả hết thảy mọi sự say-sưa, phóng-túng, dâm-loạn. Trong đời Phao-lô, thế-gian mê-đắm, phóng-đãng, dâm-ô đến cực điểm; dầu vậy, thế-gian ngày nay chẳng có thánh-sạch hơn đâu. Nên rất cần chúng ta khuyên-bảo thuộc-viên mới vào Hội-Thánh phải chừa-bỏ hẳn các tội-ác đó, hầu khỏi làm tối-tăm đạo Chúa.

I. — Tín-đồ đối với thế-gian

(I Cô 5: 9-13)

Câu 9-10.—Hội-Thánh ở giữa thế-gian, thật dễ bị hại vì thế-gian xác-thịt và ma-quỉ. Nên dầu còn ở thế-gian, Hội-Thánh buộc phải bước theo lời Chúa dạy: «Hãy phân-rẽ ra khỏi thế-gian» (II Côr. 6: 17).

Phao-lô không có ý dạy tín-đồ tu-hành, nhưng mặc dầu ở thế-gian, cũng phải không thuộc về thế-gian, không ăn-ở và phạm tội như thế-gian, và có thể giao-thông kết bạn với vô-luận ai miễn là người ấy thật lòng tin theo Chúa.

Câu 11.—Phao-lô tỏ ra tánh-cách của những người chúng ta không nên giao-thông với, tức là những người tự xưng là tín-đồ mà còn **gian-dâm, tham-lam, thờ hình-tượng, chửi-rủa, say-sưa,** hoặc **chắt-bóp.** Đối với những người như thế, tín-đồ không được phép ăn-uống, hoặc hiệp chung với họ trong các việc họ làm; vì làm như vậy là khiến cho lương-tâm họ ra chai-lỳ, đến nỗi trở nên những người khó cảm-động. Song chúng ta có bổn-phận làm chứng, răn-bảo, cáo-trách, nài-khuyên họ lánh khỏi tội-ác đời nầy. Bằng họ cứ cố-ý phạm tội, thì bị loại ra khỏi Hội-Thánh.

Câu 12. — Hội-Thánh không xét-đoán kẻ ngoại-đạo, là kẻ không thuộc quyền Hội-Thánh, nhưng phải sửa-trị giáo-hữu nào hằng làm gương xấu, hay làm cớ vấp-phạm cho người khác.

Câu 13. — «Hãy trừ-bỏ kẻ gian-ác khỏi anh em.» Nếu xảy ra trong Hội-Thánh có người nào phạm tội như đã kể ra trong câu 11, thì bổn-phận Hội-Thánh phải dứt phép thông-công kẻ ấy; chỉ có thể thông-đồng ân-tứ thiêng-liêng với kẻ ấy khi người thật lòng hối-cải để được Hội-Thánh đối-đãi như anh em (II Cô 2: 5-10). Chớ có ai tưởng rằng làm theo lời dạy-dỗ của đoạn nầy, thì số tín-đồ ít lắm. Vì điều yếu-cần không phải là Hội-Thánh có nhiều tín-đồ; nhưng hễ có tín-đồ thì phải là tín-đồ đói-khát sự công-bình, tìm-cầu sự nên thánh, như có chép rằng: «Hãy nên thánh, vì Ta là Thánh» (Lê-vi 11: 44). Phao-lô cũng dạy rằng: «Bởi chưng Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô-uế đâu, bèn là sự nên thánh vậy (I Tê 4: 7; 3: 13; Hê 12: 14). Thà Hội-Thánh chỉ có một tín-đồ thánh-sạch hay là không có hẳn, còn hơn là có đông người mà đầy-dẫy tội-lỗi.

II. — Mục-sư phải khuyên nam, phụ, lão, ấu cách nào (Tít 2: 1-8)

Phao-lô gởi thơ nầy cho Tít đương làm Mục-sư tại Cờ-rết. Ông Tít được gọi là con thiêng-liêng của Phao-lô, vì nhờ chính Phao-lô đem ông về với Cứu-Chúa. Giảng-dạy tại Cờ-rết ít lâu, đoạn, Phao-lô giao-phó việc lập các Giáo-Hội cho ông Tít.

Câu 1-2. — Phao-lô khuyên-bảo Tít cách nào phải dạy-dỗ các thuộc-viên Hội-Thánh. Chúng ta nên chú-ý và làm theo

các lời khôn-ngoan đây, để chức-vụ mình được may-mắn.

Những người già-cả có bổn-phận làm gương tốt cho kẻ trẻ tuổi, tức là phải tiết-độ, nghiêm-trang, khôn-ngoan, có đức-tin, lòng yêu-thương và tánh nhịn-nhục vẹn-lành. Như vậy, chắc các ông bà già giúp việc Chúa nhiều.

Câu 3-4.—Các bà già cũng vậy, không có phép nói xấu hoặc uống rượu. Nên quyết-định nếu bởi tội uống rượu, hút thuốc, đánh bạc, xem hát, mặc áo-quần lòa-loẹt, hoặc việc gì khác mà xui cho anh em mình vấp-phạm, thì chẳng hề làm (I Cô 8: 13, I Phie. 3: 3-6). Đối với các bà trẻ tuổi, Phao-lô khuyên Tít hãy dạy-dỗ họ cách gián-tiếp. Các bà già phải làm gương sáng cho đờn-bà trẻ tuổi. Còn đối với thanh-niên hay ăn-ở nông-nổi, thì phải khuyên-dạy họ tránh các việc làm không hiệp đạo thật của Đấng Christ.

Câu 5. — «Hầu cho đạo khỏi bị một lời chê-bai nào.» Thế-gian cảm-biết mình thua-sút tín-đồ về mặt đạo-đức, nên hễ khi thấy tín-đồ nào ăn-ở tội-lỗi không khác gì mình cả, thì lập-tức chỉ-trích ngay. Vậy, tín-đồ không nên cho thế-gian có dịp-tiện chê-bai đạo Đức Chúa Trời bởi thấy hành-vi cử-chỉ của mình không rải ra mùi thơm của Đấng Christ.

Câu 6-8. — Đối với các bà, các cô trẻ tuổi, Tít có phép khuyên họ cách trực-tiếp phải ăn-ở cho có tiết-độ; mà không những dạy họ bằng lời, còn phải làm gương tốt cho họ nữa (I Tê 1: 5). Vả, Tít là người trẻ tuổi, cần phải có ơn Chúa lắm mới khuyên-dạy kẻ khác được. Không những Tít, phàm ai làm người giảng đạo, cũng buộc phải thận-trọng về hành-vi cử-chỉ của mình, hầu cho có thể bịt miệng kẻ nghịch-thù, khiến họ bị hổ-thẹn mà không thể nói xấu chúng ta điều chi.

Tóm-tắt

1.—Được thuộc trong Giáo-Hội thật là quí, nhưng ai không có cách ăn nết ở xứng-hiệp với đạo Chúa, thì người đó nên ra ngoài Giáo-Hội là hơn.

2.—Có nhiều Giáo-Hội không lo sửa-trị giáo-hữu, e mất lòng họ, song bởi sự vị-nể đó mà phải dự phần làm cho linh-hồn của họ trầm-luân.

3. — Người say-sưa dẫu tự xưng là tín-đồ, nhưng ai ai cũng kể người đó là giả-hình mà thôi (I Cô 6: 9-11).

4.—Dẫu kẻ say-sưa chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời, song nhờ ơn Chúa họ có thể được cứu khỏi ác-tệ đó.

5. — Như nước chỉ có thể cao đúng mực nó, thì người giảng đạo cũng không thể cảm-hóa người khác vượt quá trình-độ đạo-đức của mình được.

26 JUILLET, 1942

NHỮNG THƠ TÂN-ƯỚC BỞI ĐỨC THÁNH-LINH SOI-DẪN

(Ga 1: 11-12; I Tê 2; 13; II Ti 3: 14-17; II Phie 3: 14-16; Giu-đe 3)

CÂU GỐC: — Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình

(II Ti 3: 16)

Lời mở đàng. — Nội 27 quyển thuộc trong Tân-Ước, có 21 quyển là thơ-tín của các Sứ-đồ, đương thời còn hành-chức dưới đất, hoặc viết cho Hội-Thánh nào, hoặc cho số ít nhiều anh chị em nào, hoặc cho cá-nhơn nào. Các thơ-tín đều được Đức Chúa Trời hà hơi vào; như thế tỏ ra rằng Ngài muốn gần-gũi với chúng ta một cách mật-thiết trong tình yêu-thương của cha đối với con. Như vậy, dầu có nhiều trước-giả, song Đức Chúa Trời chỉ dùng tay của họ mà chép ra ý-chỉ của Ngài đó thôi. Cho nên Đức Chúa Jêsus có phán với các môn-đồ rằng: «Ai nghe các người ấy là nghe Ta» (Lu 10: 16). Phao-lô chứng-quyết rằng: Chúng ta không cậy lời nói mà sự khôn-ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn-ngoan mà Đức Thánh-Linh đã dạy (xem I Cô 2: 4-5). Xin chú-ý: Chính LỜI họ chép là nhờ Đức Thánh-Linh soi-dẫn. Ngoài lời thánh của Đức Chúa Trời ra, thì nhơn-loại chẳng được yên-ủi chi hết, nhứt là giữa lúc nầy, là lúc cả thế-gian

đang bị khủng-bố vì thảm-họa ghê-gớm của chiến-tranh. Dầu trạng-thái của thế-gian qua đi, mọi vật và công-trình trên đất bị tiêu-hủy, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời (I Phie 1 : 24-25). Đức Chúa Trời không hề thay-đổi, và các nền của Ngài chẳng hề bị lay-chuyển. Đương thời-kỳ khó-khăn nầy, loài người để ý đến Lời Chúa hơn là lúc thái-bình.

I. — Thánh Phao-lô binh-vực chức-quyền Sứ-đồ của mình

(Ga-la-ti 1 : 11-12)

Vì trong xứ Ga-la-ti có kẻ rối đạo, muốn phá chức-quyền Sứ-đồ của Phao-lô để dễ lừa-dối Hội-Thánh, nên ông tự-chứng chức Sứ-đồ ông được bởi chính Đức Chúa Trời chọn-lập ông và ban chức ấy cho ông như cho các Sứ-đồ khác. Xưa Sau-lơ bắt-bớ Hội-Thánh cách tàn-nhẫn, và làm vậy tưởng là hầu việc Đức Chúa Trời. Chính trên đường ông đi đến Đa-mách để bắt-bớ đạo, thì Chúa đã hiện ra mà cứu ông, bao-phủ ông bằng quyền-phép Ngài, và dùng ông như một khí-dụng rất tốt đặng làm sáng danh Đức Chúa Trời trước mặt thiên-hạ (I Ti 1 : 12-13). Sau khi đã được xức dầu và phong chức Sứ-đồ cho, thì Phao-lô lên thành Giê-ru-sa-lem làm quen với các ông được chức Sứ-đồ trước mình (Ga-la-ti 1 : 18-24).

II. — Các Sứ-đồ chỉ rao-truyền Lời Chúa (I Tê 2 : 13)

Theo Sứ-đồ 17 : 1-9, Phao-lô đã giảng tại Tê-sa-lô-ni-ca ; và thơ thứ nhứt mà ông đã viết là thơ ông gửi cho Hội-Thánh tại đó. Thuộc-viên Hội-Thánh coi lời ông truyền như là chính Lời của Đức Chúa Trời, chớ không phải của người ta. Vì các Sứ-đồ không rao-truyền điều nào khác ngoài ra đạo-lý của Chúa Jêsus, nên chẳng ai dám bạo gan thêm bớt gì cả. Tin-Lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin. Kết-quả của đạo minh-chứng đạo đó thật là do Đức Chúa Trời mà đến.

III. — Phải nuôi-dạy con theo Lời Chúa

(II Ti-mô-thê 3 : 14-17)

«Hãy đứng vững trong những sự con đã đem lòng tin-chắc mà học và nhận lấy.» Lời Phao-lô khuyên Ti-mô-thê thì cũng khuyên chúng ta nữa. Vậy ta phải tra-xét Kinh-Thánh luôn luôn, hầu cho xử-sự được khỏi sai-lầm, lại cũng phải bền-đỗ trong mọi sự tin-kính của mình nữa. Nhờ bà nội và mẹ đã sớm dạy Kinh-Thánh cho, nên ông Ti-mô-thê từ thuở bé vốn có lòng sốt-sắng theo đạo (II Ti 1 : 5). Bổn-phận phụ-huynh tín-đồ là phải sớm lo khuyên-dạy con mình hiểu rõ Lời Chúa. Cha mẹ nhờ Lời Chúa mà làm gương sáng cho con về sự tin-kính, sẽ có ảnh-hưởng lớn đến đời sống thiêng-liêng của con sau nầy.

Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời

Trong Xuất 20 : 1, chúng ta đọc : «Đức Chúa Trời phán mọi lời nầy...» Đến II Sa 23 : 2-3 lại chép : «Thần của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng ta mà phán...» Còn Phao-lô thì dạy : «Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn.» Vậy, chúng ta quả-quyết mỗi chữ, mỗi tiếng, mỗi nét, mỗi phẩy, mỗi lời trong Kinh-Thánh là do chính Chúa sắp-đặt, lựa-chọn, nên chúng ta gọi Kinh-Thánh là LỜI Đức Chúa Trời.

Kinh-Thánh có ích về bốn mặt

1. — Để dạy-dỗ cho người ta mọi điều kín-nhiệm không thể hiểu bởi cách nào khác.

2. — Để bẻ-trách các điều trái-nghịch Kinh-Thánh.

3. — Để sửa-trị các sự sai-lầm do người ta muốn sửa-chữa Lời Chúa.

4. — Để dạy người trong sự công-bình.

Nếu các anh em trong Hội-Thánh hay tra-xét Kinh-Thánh, thì sẽ được trọn-vẹn và sắm sẵn để làm mọi việc lành (II Ti 2 : 15).

IV. — Lời Chúa khiến ta xa-lánh trần-tục (II Phie 3 : 14-16)

«Vì anh em trông-đợi những sự đó,» nghĩa là đợi sự ứng-nghiệm của lời hứa rằng : Khi ngày Đức Chúa Trời đến, thì sẽ có trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn ở. Vì vậy, chẳng nên để cho lòng mình dính-díu những sự thuộc về thế-gian, là những sự chóng hư, hay hết, (I Gi. 2 : 15-17) ; nhưng nên chăm những sự không thấy được, là những sự còn đến đời đời (II Cô 4 : 18). Phi-e-rơ nhắc đến mấy thơ ông Phao-lô gởi cho Hội-Thánh Ê-phê-sô và Cô-rinh-tô cũng dạy về ngày tận-thế và ngày phán-xét. Đức Chúa Trời khoan-nhẫn, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người ăn-năn (II Phi-e-rơ 3 : 9). Khốn thay cho người nào giải nghĩa sai những câu Kinh-Thánh cho hiệp với ý riêng mình !

V. — Phải mạnh-dạn trong Chúa
(Giu-đe 3)

Ta viết thơ hoặc bài nào, thì cũng phải ân-cần như Giu-đe (Cô-lô-se 3 : 17, 23). Mỗi khi được dịp-tiện làm chứng về Chúa, ta nên cẩn-thận làm hết sức của mình. «Sự cứu-rỗi chung» nhắc đến sự hiệp một của Hội-Thánh. Phao-lô khuyên phải vì đạo mà tranh-chiến. Ông thấy những bè rối nổi lên, thì viết thơ nầy khuyên-giục Hội-Thánh vững-vàng trong đức-tin, mạnh-dạn trong Chúa, để cự-địch kẻ thù mà giữ lấy mọi lời của sự sống.

2 AOUT, 1942

SỰ XƯNG CÔNG-BÌNH BỞI ĐỨC-TIN
(Rô-ma 3 : 21-31 ; 5 : 1-2)

CÂU GỐC : — Có chép rằng : Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin
(Rô-ma 1 : 17)

Lời mở đàng. — Trong các sách Kinh-Thánh có thơ Rô-ma và thơ Ga-la-ti bày-tỏ rõ-ràng hơn hết về sự cứu-rỗi bởi đức-tin, chớ chẳng phải bởi việc lành tự-nhiên hay là bởi việc lành theo luật-pháp cũ. Ai chưa từng biết lẽ thật quan-hệ đó, thì chưa từng biết sự cứu-rỗi linh-hồn mình ; mặc dầu hiểu-biết nhiều về sự-tích Kinh-Thánh, hay tin đến phép lạ, cũng không kể. Ai muốn học cho thông-thuộc thơ nào, thì phải xem cả thơ ấy một lượt từ đầu chí cuối. Ai chỉ tra-xem một câu ở đây ở đó, thì không thể hiểu thấu được. Khi đã đọc một lượt rồi, ta nên tra đi xét lại nhiều lượt nữa, thì mới rõ ý.

Mấy đoạn đầu tỏ ra tội-lỗi chan-chứa như sau nầy :

1. — Đoạn 1 : 18-32 làm chứng kẻ ngoại là kẻ có tội và đáng phải phạt.

2. — Đoạn 2 : 1-16 làm chứng rằng kẻ ngoại có đạo-đức thiên-nhiên, khoe mình theo luân-lý, cũng đáng tội trước mặt Chúa. Họ lên án kẻ khác có tội nặng, nhưng chính họ cũng có tội ấy ở bề trong, Đức Chúa Trời sẽ đoán-xét những việc kín-nhiệm của loài người.

3. — Đoạn 2 : 17-29 tỏ ra rằng người Giu-đa không theo luật-pháp cũng mắc tội như người ngoại.

4. — Đoạn 3 : 1-20 dạy rằng người Giu-đa và người ngoại chẳng có lẽ nào mà chê-bai nhau.

5. — Đoạn 3 : 21-31 dạy rằng hễ ai tin-cậy Chúa, thì được xưng công-bình cách nhưng-không.

I. — Giải nghĩa sự xưng công-bình
(câu 21-28)

Câu 21. — «Nhưng hiện bây giờ...» Trong khúc mới ôn lại, Phao-lô tỏ ra cả thế-gian mắc tội. Trong bài học nầy, ông tỏ ra phương-pháp thoát khỏi tánh xác-thịt và tội-lỗi. Cả Cựu-Ước làm chứng rằng Đức Chúa Trời sẽ bày-tỏ sự công-bình của Ngài bởi sự cứu loài người.

Câu 22. — Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế, các ơn đều bởi công-nghiệp Ngài mà ra. Tự mình chúng ta không có sự công-bình, nên phải nhận lấy sự công-bình của Chúa Jêsus bởi đức-tin. Bởi công-lao của Ngài, cả thiên-hạ có thể được xưng công-bình ; nhưng chỉ những kẻ thật tin đến Ngài mới được bao-phủ bởi sự công-bình Ngài mà thôi. Tuy vậy, sự tin chưa đủ, lại phải vâng theo Ngài mới hợp ý.

Câu 23. — «Mọi người đều đã phạm tội.» Mỗi người mắc phải ít nữa là tội tổ-tông truyền lại, cho nên cần đến một Đấng Cứu-Thế. «Thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời.» Chẳng bao giờ có người nào đạt đến mẫu-mực của Đức Chúa Trời, người thì thiếu nhiều, kẻ thì thiếu ít, nhưng không có phân-biệt chi hết (II Cô 10 : 12). Thí-dụ : Một người đứng trên đỉnh núi với người đứng dưới chơn núi, đều không thể với đến trời được. Thế thì, hết thảy không thể tự mình đạt đến sự công-bình được. Cũng một lẽ ấy, sự công-bình tự-nhiên so-sánh với sự công-bình của Đức Chúa Trời cũng thiếu như vậy.

Câu 24-25. — «Nhờ ân-điển Ngài mà được xưng công-bình nhưng-không....» «Sự chuộc tội» nghĩa là trả giá để được cứu (I Phie. 1 : 18-19). Nếu vì nợ mà một người Giu-đa mất ruộng hoặc nhà-cửa, thì người bà-con có phép chuộc lại. Hoặc một người Giu-đa bị bán làm tôi-

mọi cũng vậy, bà-con có quyền chuộc lại. Cũng một lẽ ấy, loài người đã bị bán cho tội-lỗi, song Đức Chúa Jêsus đã trả hết giá cho họ khỏi bị chết đời đời. Chỉ có một giá xứng-đáng chuộc tội loài người, tức là huyết quí-báu của Đức Chúa Jêsus đã đổ ra trên Thập-tự-giá. Ngài đành lòng dâng mình làm của-lễ đền tội cả loài người ta (I Phie 1 : 18-19).

«Vì đã bỏ qua các tội-phạm trước kia.» Trong Cựu-Ước, các thánh cũng phải trông-cậy công-nghiệp Chúa Cứu-Thế sẽ ra đời mới được ơn của Đức Chúa Trời. Bởi công-lao Đức Chúa Jêsus đã cứu-chuộc một lần đủ cả các tội-lỗi người đã phạm khi trước và các tội-lỗi sẽ phạm về sau (Khải 13 : 8; Hê 9 : 26).

Câu 26. — Như vậy, Chúa cứu loài người chẳng phải trái-nghịch với sự công-bình đâu. Thế thì, hiện bây giờ Ngài có thể tha-thứ và xưng công-bình những kẻ nào tin đến Ngài.

Câu 27-28. — Người Giu-đa chớ khoe mình, vì không phải là bởi lề-luật cũ mà mình được rỗi, bèn là bởi tin-cậy Đức Chúa Jêsus mà được. Người tội-lỗi không thể làm lành mà được cứu. Chúng ta đáng bị cơn thạnh-nộ Đức Chúa Trời mà thôi, song vì cớ chúng ta tin đến Đức Chúa Jêsus-Christ, thì Ngài kể chúng ta là công-bình (Êph. 2 : 8-9; Tít 3 : 5-7). Người đạo-đức thiên-nhiên không ưa sự dạy-dỗ nầy, họ thích được cứu bởi công-việc lành của mình để có thể khoe-khoang.

Câu 29. — Đức Chúa Trời là Chúa mọi người, chẳng phân-biệt người Giu-đa hay người Gờ-réc (ngoại-bang). Ngài muốn cho hết cả được cứu-rỗi (I Ti 2 : 5-6).

Câu 30. — «Chỉ có một Đức Chúa Trời.» Hễ kẻ nào tin Đức Chúa Jêsus thì đều được ơn Đức Chúa Trời cả, không kể người Giu-đa, là kẻ chịu cắt-bì, hay những dân ngoại, là kẻ chẳng chịu cắt-bì.

Câu 31. — Tân-Ước dạy rằng bởi tin-cậy Đức Chúa Jêsus mà được cứu, thì chẳng trái với Cựu-Ước. Như thế, luật-pháp trong Cựu-Ước nên trọn trong Tân-Ước. Hai quyển hợp với nhau: Cựu-Ước nói tiên-tri về Tân-Ước và đã nói về sự tin-cậy Đấng Cứu-Thế cho được rỗi (Rô 10 : 4).

II. — Kết-quả của sự xưng công-bình bởi đức-tin (Rô 5 : 1-2)

Câu 1. — «Được hòa-thuận với Đức Chúa Trời.» Ấy là ơn thứ nhứt. Bởi đức-tin, chúng ta được bình-yên, được phục-hòa cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta khỏi bị những sự tố-cáo xưa nghịch cùng chúng ta, vì Đấng Christ đã chịu phạt thế cho mình. Lương-tâm được trong-sạch và linh-hồn được yên-lặng (Cô 2 : 14; 1 : 20).

Câu 2. — Bởi tội của A-đam thứ nhứt, mọi người đều mắc tội; bởi công-nghiệp của A-đam thứ nhì, mọi người được khỏi tội. Thế thì mới có thể đứng vững trọng Đấng Christ, và không sợ ngửa trông mặt Đức Chúa Trời. Vì biết rằng Ngài kể chúng ta như kẻ không bao giờ phạm tội, cho nên chúng ta cũng có hi-vọng sẽ được hưởng sự vinh-hiển đời sau.

TIN SAU-CÙNG

Hội-đồng Kon-dọ. (Haut-Donnai). — Chúa cho có dịp nhóm lần thứ hai tại Kon-dọ, cách Đà-lạt một ngày đường, từ 26 đến 30 Avril, và mời ông Mục-sư Bùi-tự-Do, Trưởng-Ban «Khuyến-khích Tài-chánh» Nam-hạt, và ông Nguyễn-hậu-Nhương giảng-dạy. Có chừng 90 tín-đồ từ ba nơi đến nhóm. Chúa phấn-hưng lòng tín-đồ, nhiều người khóc-lóc, ăn-năn tội, hứa-nguyện hầu việc Chúa. Kết-quả có 51 tín-đồ hứa dâng phần mười để lo sự tự-trị; 23 tín-đồ nam-nữ chịu báp-têm, và làm phép giao cho một đôi-lứa, dâng 8 con trẻ cho Chúa; tiền dâng được 10$12; có 32 thanh-niên và thiếu-nữ hứa sẽ học Kinh-Thánh 2 tuần cuối tháng Mai tại **Thánh-kinh Tiểu-học Đường** mở tại Kon-dọ.

Khai-trình: — Dân-số hai tỉnh Haut-Donnai và Lang-biên độ 50.000. Ước 1.000 người tin Chúa; 253 người tín-đồ chịu phép báp-têm; 19 nhà giảng tranh; 9 gia-quyến Truyền-đạo thượng-du tập-sự hiện đương hầu việc Chúa nơi quê-hương mình vì thiếu tài-chánh. Có 1 gia-quyến Mục-sư Mẫu-hội, 3 gia-quyến Truyền-đạo An-nam, 1 gia-quyến Truyền-đạo thượng-du.

Có một con cọp vào làng luôn 4 đêm, bắt súc-vật của người Thượng-du. Đêm chót ông Tầm có bắn một phát súng trúng vai nó, từ đó đến nay nó không còn đến khuấy-rối sự an-ổn của con-cái Chúa nữa. Cám ơn Ngài. — *Phạm-v-Năm.*

KẾT-QUẢ VẺ-VANG
CỦA SÁCH NHÀ IN VÀ THÁNH-KINH BÁO

THẦY Lê-ngọc-Chấn ở Vĩnh-long, thương-yêu những linh-hồn ở thượng-du, nên đã dâng 4$00. Tôi đã dùng mua 3 năm Thánh-Kinh Báo và sách nhà in để biếu một số người ở Xuân-lộc. Không ngờ đâu Chúa dùng số Thánh-Kinh Báo tháng Février mà cứu vợ chồng ông Sáu Hóa cách lạ-lùng.

Chúa cũng dùng một quyển «Chân-giả-luận» và «Minh-Tâm» mà cứu cả gia-quyến Mọi Đòn ở Gia-cấp và 4 linh-hồn Mọi Cả-nhứt nữa.

Được tin kết-quả như thế, lòng thầy Lê-ngọc-Chấn chịu cảm-động, dâng thêm 10$00 để làm tủ sách, mua một Kinh-Thánh, một số Thánh-Kinh Báo, còn bao nhiêu mua sách hết để tại thư-viện ở Xuân-lộc.

Do lòng mến Chúa, yêu người mà số tiền 14$00 có kết-quả như vậy. «Thế thì công-khó của anh em đối với Chúa chẳng vô-ích đâu!» — *Mục-sư Lê-văn-Trầm, Xuân-Lộc.*

GIÁ ĐÓNG KINH-THÁNH BÌA DA

VÌ phải mua vật-liệu giá đắt hơn trước, nên bản-quán bất-đắc-dĩ phải tăng giá đóng Kinh-Thánh bìa da, và bán như dưới đây:

Kinh-Thánh bìa da thường, 1 quyển	**6$50**
Kinh-Thánh bìa da thường có chờm, 1 quyển . . .	**8$00**
Kinh-Thánh bìa da thường có chờm và khóa, 1 quyển.	**12$00**
Kinh-Thánh bìa da hảo-hạng, 1 quyển	**8$50**
Kinh-Thánh bìa da hảo-hạng có chờm, 1 quyển . .	**10$50**
Kinh-Thánh bìa da hảo-hạng có chờm và khóa, 1 quy.	**14$00**

THƠ-THÁNH NỐT ĐỜN

VÌ khan thứ vải màu đen giả da, nên bản-quán đóng Thơ-Thánh nốt đờn bằng bìa vải mầu xanh thẫm. Có cả các bài hát của bác-sĩ Kế-chi-Văn. *Nhiều bài hát* rất linh-động sẽ truyền cho chúng ta những sinh-lực mới, giục-giã ta sốt-sắng hầu việc Đức Chúa Trời, và cứu-vớt người tội-lỗi.

Giá bán kể cả cước:

Thơ-Thánh nốt đờn (250 bài và bản đờn): **2$00 một quyển.**

Thơ-Thánh nhỏ (bìa giấy): **1 quyển 0$50. 10 quyển 4$50.**

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gởi cho: *Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Nhà-in Hội Tin-Lành, số 1, Phố Nguyễn-Trãi. — Hanoi.*

IMP. EVANGELIQUE, HANOI